



KẾ HOẠCH PHÒNG, CHỐNG DỊCH BỆNH GIA SÚC, GIA CẦM TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI - NĂM 2017

(Trích Kế hoạch số 21/KH-UBND ngày 25 tháng 01 năm 2017 của UBND Thành phố Hà Nội)

Năm 2016, dịch bệnh gia súc, gia cầm trên địa bàn Thành phố đã được kiểm soát. Tuy nhiên, do số lượng đàn gia súc, gia cầm lớn và chăn nuôi nhỏ lẻ vẫn chiếm tỷ lệ cao; tiềm ẩn nguy cơ phát sinh dịch bệnh truyền nhiễm nguy hiểm.

Thực hiện Luật Thú y, Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ, các Thông tư hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: số 07/2016/TT-BNNPTNT ngày 31/5/2016 Quy định về phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn; số 09/2016/TT-BNNPTNT ngày 01/6/2016 Quy định về kiểm soát giết mổ và kiểm tra vệ sinh thú y; số 14/2016/TT-BNNPTNT ngày 02/6/2016 Quy định về Vùng cơ sở an toàn dịch bệnh; số 25/2016/TT-BNNPTNT ngày 30/6/2016 Quy định về kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật trên cạn; Đồng thời để chủ động tổ chức thực hiện công tác phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm có hiệu quả, Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành: Kế hoạch phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm trên địa bàn thành phố Hà Nội năm 2017, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích:

- Tổ chức thực hiện có hiệu quả chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, ngành về công tác phòng chống dịch bệnh gia súc, gia cầm.
- Chủ động phòng, chống dịch bệnh ở gia súc, gia cầm có hiệu quả với phương châm phòng bệnh là chính, kết hợp thực hiện đồng bộ biện pháp quản lý, giám sát chặt dịch bệnh đến tận thôn, xóm, hộ gia đình; phát hiện sớm, khoanh vùng khống chế, xử lý kịp thời, triệt để các dịch bệnh nguy hiểm phát sinh ở động vật trong diện hẹp; đảm bảo sản xuất chăn nuôi phát triển ổn định, bền vững, bảo vệ sức khỏe nhân dân.
- Sẵn sàng các phương án, nguồn nhân lực, vật tư để chủ động xử lý khi phát sinh các dịch bệnh nguy hiểm ở động vật; ứng phó kịp thời, giảm thiểu nguy cơ lây nhiễm các bệnh mới xuất hiện có khả năng truyền lây từ động vật sang người, hạn chế thấp nhất thiệt hại cho người và động vật nuôi.

2. Yêu cầu:

- Nâng cao trách nhiệm của các cấp chính quyền và sự phối kết hợp đồng bộ với các sở, ngành từ thành phố đến cơ sở và cả hệ thống chính trị về phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm theo chỉ đạo của Trung ương và Thành phố;
- Chỉ đạo, thực hiện đồng bộ các giải pháp phòng chống dịch, kiên quyết, nhanh gọn, đúng thời gian, đảm bảo an toàn và hiệu quả cao trong phòng, chống dịch bệnh cho gia súc, gia cầm, nhằm hạn chế tối đa thiệt hại do dịch bệnh gây ra.
- Giám sát chặt chẽ tình hình dịch bệnh, các ổ dịch cũ, nơi có nguy cơ cao, khoanh vùng khống chế không để lây lan ra diện rộng.
- Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ làm công tác thú y, ý thức chấp hành của người chăn nuôi trong việc chủ động phòng, chống dịch bệnh.
- Kiểm soát hoạt động vận chuyển gia súc, gia cầm và các sản phẩm gia súc, gia cầm trên địa bàn Thành phố theo đúng quy định; kiên quyết ngăn chặn và xử lý kịp thời gia súc, gia cầm, sản phẩm gia súc, gia cầm nhập lậu, không rõ nguồn gốc và chưa qua kiểm dịch.

II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

1. UBND các cấp:

Thành lập Ban chỉ đạo phòng chống dịch bệnh động vật theo đúng quy định tại Quyết định 16/2016/QĐ-TTg ngày 29/4/2016 của Thủ tướng Chính phủ Quy định về thành lập và tổ chức hoạt động của Ban chỉ đạo phòng chống dịch bệnh động vật các cấp.

2. Tuyên truyền, tập huấn:

- Phổ biến văn bản quy phạm pháp luật về thú y, cơ chế, chính sách hỗ trợ người chăn nuôi về phòng chống dịch bệnh gia súc, gia cầm; thông tin kịp thời chính xác về tình hình dịch bệnh, tính chất nguy hiểm của dịch bệnh động vật; những ảnh hưởng trực tiếp đến sản xuất, sức khỏe, tính mạng của con người; trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân về thực hiện biện pháp phòng, chống dịch; kịp thời phát hiện, biểu dương gương điển hình hoạt động về phòng, chống dịch; phê phán các tổ chức, cá nhân, địa phương còn chủ quan thực hiện phòng, chống dịch.
- Tổ chức tuyên truyền chuyên sâu, trọng điểm về công tác tiêm phòng vắc xin, tiêu độc khử trùng môi trường chăn nuôi, các biện pháp phòng ngừa lây nhiễm dịch bệnh từ động vật sang người.
- Duy trì đường dây tiếp nhận thông tin về tình hình dịch bệnh gia súc, gia cầm trên địa bàn Thành phố; chuyên mục chăn nuôi, thú y trên Cổng thông tin điện tử của Sở Nông nghiệp và PTNT nhằm nâng cao ý thức, trách nhiệm của mỗi cán bộ, đảng viên và nhân dân trong công tác phòng, chống dịch bệnh động vật.
- Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn cho hệ thống thú y về giám sát, xác minh dịch bệnh, triển khai kế hoạch phòng chống dịch; bồi dưỡng kiến thức thú y cho cán bộ làm công tác thú y tại các xã, phường, thị trấn.
- Tạo các điều kiện thuận lợi để các tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư trong lĩnh vực chăn nuôi, giết mổ, sơ chế và chế biến thực phẩm.



3. Giám sát dịch bệnh:

- Nâng cao hoạt động giám sát dịch bệnh gia súc, gia cầm, đáp ứng yêu cầu dự tính, dự báo nguy cơ phát sinh dịch, phát hiện và báo cáo kịp thời khi dịch mới phát sinh ở diện hẹp.
- Củng cố hệ thống giám sát, khai báo và thông tin dịch bệnh gia súc, gia cầm ở mỗi cấp, đảm bảo giám sát dịch bệnh tới tận thôn, xóm, hộ chăn nuôi. Công khai các địa chỉ để tiếp nhận thông tin khai báo dịch bệnh ở cấp xã, Trạm Chăn nuôi Thú y, Chi cục Chăn nuôi - Thú y để người dân biết, chủ động cung cấp thông tin; tổ chức kiểm tra, giám sát dịch bệnh tới từng thôn, xóm, hộ chăn nuôi để kịp thời phát hiện, khai báo dịch bệnh tại cơ sở.
- Chủ động lấy mẫu giám sát để dự tính, dự báo sớm dịch bệnh. Khi có động vật ốm chết, có dấu hiệu bệnh truyền nhiễm nguy hiểm phải lấy mẫu xét nghiệm để xác định nguyên nhân. Thực hiện biện pháp khẩn cấp chống dịch khi xác định là bệnh dịch nguy hiểm. Đảm bảo khống chế nhanh gọn, không để lây lan ra diện rộng. Lấy mẫu giám sát sau tiêm phòng để đánh giá hiệu quả bảo hộ của vắc xin đã tiêm phòng cho đàn vật nuôi. Rút kinh nghiệm về công tác tiêm phòng.

4. Tiêm phòng vắc xin:

- Tiêm phòng vắc xin phòng bệnh bắt buộc cho đàn gia súc, gia cầm theo quy định tại Thông tư số 07/2016/TT-BNNPTNT ngày 31/5/2016 của Bộ Nông nghiệp và PTNT; Nghị quyết số 25/2013/NQ-HĐND ngày 04/12/2013 của Hội đồng nhân dân Thành phố, gồm 02 đợt: Đợt 1: Tháng 3 - 4/2017; Đợt 2: tháng 9 - 10/2017
- Đối với Vắc xin được Thành phố hỗ trợ, ngoài 2 đợt tiêm phòng đại trà trên, thú y viên cơ sở thực hiện tiêm phòng bổ sung hàng tháng cho đàn gia súc, gia cầm mới sinh, mới nhập về nuôi, chưa tiêm phòng và đàn đã tiêm nhưng hết thời gian bảo hộ theo quy định và tuyên truyền người chăn nuôi chủ động tiêm vắc xin phòng các bệnh truyền nhiễm khác cho đàn vật nuôi. Xử lý nghiêm những tổ chức cá nhân không thực hiện tiêm phòng theo quy định.

5. Vệ sinh, tiêu độc, khử trùng:

- Tổng vệ sinh, tiêu độc, khử trùng tại các ổ dịch cũ, các cơ sở chăn nuôi, giết mổ, sơ chế, chế biến, vận chuyển, kinh doanh động vật và sản phẩm động vật trên địa bàn Thành phố (dự kiến 5 đợt/năm). Ngoài ra có bổ sung các đợt vệ sinh tiêu độc khi có dịch bệnh nguy hiểm; theo chỉ đạo của Bộ Nông nghiệp và PTNT phát động các Tháng vệ sinh tiêu độc, khử trùng. Thực hiện vệ sinh khử trùng, tiêu độc theo quy định tại Thông tư số 07/2016/TT-BNNPTNT ngày 31/5/2016 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về hướng dẫn chung về vệ sinh, khử trùng tiêu độc.

6. Xây dựng cơ sở an toàn dịch bệnh:

- Đẩy mạnh thực hiện quy hoạch chăn nuôi, giết mổ; chăn nuôi theo hướng tập trung, xa khu dân cư, áp dụng công nghệ cao trong chăn nuôi, giết mổ.
- Khuyến khích xây dựng cơ sở, vùng an toàn dịch bệnh. Hướng dẫn và cấp giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch theo quy định tại Thông tư số 14/2016/TT-BNNPTNT ngày 02/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

7. Quản lý giống và thức ăn chăn nuôi:

- Tăng cường quản lý giống vật nuôi, đáp ứng yêu cầu tái cơ cấu ngành chăn nuôi theo hướng bền vững, hiệu quả, nâng cao giá trị gia tăng; tổ chức kiểm tra, giám sát chất lượng con giống, nâng cao nhận thức của người chăn nuôi trong việc chọn lọc giống, lai tạo giống; quản lý và sử dụng có hiệu quả nguồn gen vật nuôi tại địa phương, Thực hiện công tác quản lý giống theo quy định tại Danh mục giống vật nuôi được phép sản xuất, kinh doanh; Danh mục nguồn gen vật nuôi quý hiếm cần bảo tồn; Danh mục giống vật nuôi quý hiếm cấm xuất khẩu.
- Kết hợp tuyên truyền quy định về thức ăn chăn nuôi với kiểm tra việc chấp hành quy định pháp luật liên quan đến chất lượng và an toàn thức ăn chăn nuôi; kiểm tra điều kiện cơ sở sản xuất, kinh doanh thức ăn chăn nuôi; kiểm tra giám sát chất lượng và an toàn thực phẩm đối với nguyên liệu và thức ăn chăn nuôi thành phẩm; kiểm tra giám sát chất cấm trong sản xuất, sử dụng thức ăn chăn nuôi.

- Kiểm tra, đánh giá phân loại các cơ sở sản xuất thức ăn chăn nuôi, giống vật nuôi trên địa bàn Thành phố theo Thông tư số 45/2014/TT-BNNPTNT ngày 03/12/2014 của Bộ Nông nghiệp và PTNT và phân cấp của UBND Thành phố.

8. Thanh kiểm tra, Kiểm dịch, kiểm soát giết mổ, kiểm tra vệ sinh thú y:

- Tăng cường công tác thanh, kiểm tra quản lý sử dụng vật tư, vắc xin, hóa chất và kiểm tra, đánh giá các cơ sở giết mổ, sơ chế, chế biến kinh doanh thực phẩm theo phân công, phân cấp.
- Thực hiện kiểm dịch tại gốc đối với động vật và sản phẩm động vật; phối hợp kiểm soát vận chuyển động vật và sản phẩm động vật. Tăng cường kiểm tra vệ sinh thú y động vật, sản phẩm động vật tại các chợ, cơ sở giết mổ, kinh doanh, sơ chế động vật, sản phẩm động vật, các cơ sở ấp nở, chăn nuôi gia súc, gia cầm.
- Thành lập các đoàn thanh, kiểm tra tiến hành thanh tra, kiểm tra, đôn đốc công tác phòng, chống dịch bệnh, kiểm dịch, kiểm soát giết mổ trên địa bàn Thành phố để kịp thời phát hiện và xử lý các hành vi vi phạm.
- Phối hợp với các tỉnh, thành phố trong công tác phòng chống dịch bệnh, kiểm dịch, kiểm soát giết mổ, kiểm tra vệ sinh thú y, đặc biệt kiểm soát việc vận chuyển kinh doanh gia súc, gia cầm lưu thông trên địa bàn Hà Nội. Kiên quyết xử lý những trường hợp vi phạm.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

...

2. UBND các quận, huyện và thị xã:

- Căn cứ Kế hoạch phòng chống dịch của UBND Thành phố, xây dựng Kế hoạch của địa phương; chủ động kinh



phí phục vụ phòng, chống dịch; chuẩn bị đủ lực lượng, vật tư, hóa chất chủ động ứng phó khi có dịch bệnh xảy ra và chỉ đạo UBND các xã, phường, thị trấn, các đơn vị trực thuộc triển khai công tác phòng chống dịch có hiệu quả, đúng quy định. Chịu trách nhiệm về công tác phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm trên địa bàn quản lý.

- Chỉ đạo các cơ quan chức năng trực thuộc phối hợp với cơ quan thú y thực hiện tốt công tác phòng chống dịch bệnh gia súc, gia cầm, kiểm dịch, kiểm soát giết mổ, kiểm tra vệ sinh thú y, vận chuyển, kinh doanh gia súc, gia cầm và các sản phẩm gia súc, gia cầm trên địa bàn. Thành lập đoàn kiểm tra liên ngành kiểm tra, giám sát công tác phòng chống dịch bệnh gia súc, gia cầm; quản lý kiểm dịch, kiểm tra vệ sinh thú y, kiểm soát giết mổ và kinh doanh, vận chuyển gia súc, gia cầm và sản phẩm gia cầm. Xử lý nghiêm trường hợp vận chuyển, giết mổ, kinh doanh gia súc, gia cầm, sản phẩm gia súc, gia cầm nhập lậu, không rõ nguồn gốc. Chỉ đạo các đơn vị chức năng trực thuộc phối hợp với Trạm Chăn Nuôi và Thú y thực hiện quản lý và tiêu hủy vô lộ, bao bì vắc xin hóa chất đảm bảo đúng yêu cầu kỹ thuật, không gây ô nhiễm môi trường sinh thái.

- Chủ động bố trí kinh phí và phát động công tác vệ sinh, tiêu độc, khử trùng tại các khu vực có nguy cơ cao theo hướng dẫn của cơ quan chuyên môn; cấp kinh phí và chỉ đạo các ngành liên quan thu hồi tiêu hủy vô lộ vắc xin, bao bì theo đúng quy định, đảm bảo không gây ô nhiễm môi trường; Hướng dẫn tổ chức, cá nhân liên quan đến chăn nuôi, giết mổ, vận chuyển, kinh doanh gia súc, gia cầm, sản phẩm gia súc, gia cầm và thu gom chất thải, vệ sinh, tiêu độc, khử trùng.

- Chỉ đạo UBND các xã, phường, thị trấn quản lý đàn gia súc, gia cầm, thực hiện quản lý về công tác giống, thức ăn chăn nuôi, triển khai quy hoạch về chăn nuôi, giết mổ và xây dựng cơ sở an toàn dịch bệnh.

- Thực hiện giám sát dịch bệnh đến tận thôn, xóm, hộ chăn nuôi phát hiện sớm các ổ dịch, kịp thời bao vây, khống chế và xử lý không để dịch lây lan.

- Thông tin trên hệ thống truyền thanh của địa phương để nâng cao nhận thức của người dân về công tác phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm.

- Vận động, khuyến khích nhân dân chăn nuôi an toàn sinh học, chủ động giám sát và thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm; ký cam kết không sử dụng chất cấm trong chăn nuôi, giết mổ.

- Chủ tịch UBND các quận, huyện, thị xã chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND Thành phố nếu để dịch bệnh gia súc, gia cầm lây lan ra diện rộng do chủ quan, lơ là, thiếu sự phối hợp trong công tác phòng chống dịch.

3. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

- Tham mưu UBND Thành phố chỉ đạo thực hiện công tác phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm trên địa bàn Thành phố; Chủ trì, phối hợp các Sở, ngành hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc UBND các quận, huyện, thị xã thực hiện nhiệm vụ phát triển chăn nuôi, phòng chống dịch bệnh gia súc, gia cầm và xây dựng các khu chăn nuôi an toàn dịch bệnh.

- Chủ động phối hợp với UBND các huyện chuyển giao kỹ thuật, công nghệ khoa học mới trong chăn nuôi, xây dựng mô hình điểm về chăn nuôi an toàn và xây dựng các chuỗi thực phẩm an toàn trên địa bàn Thành phố.

- Chỉ đạo Chi cục Chăn nuôi và Thú y Hà Nội: Thực hiện nghiêm công tác phòng chống dịch bệnh gia súc, gia cầm. Chủ động xây dựng chi tiết kế hoạch phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm; chuẩn bị đủ và cung ứng kịp thời vật tư, vắc xin, hóa chất, nhân lực phục vụ công tác phòng, chống dịch; chỉ đạo Trạm Chăn nuôi và Thú y các quận, huyện, thị xã thực hiện tốt công tác giám sát, chủ động phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm.

- Tiêm phòng đại trà và vệ sinh, tiêu độc khử trùng theo Kế hoạch của UBND Thành phố. Lấy mẫu kiểm tra, giám sát sau tiêm phòng xác định tỷ lệ bảo hộ của vắc xin sau tiêm phòng, phát hiện kịp thời sự lưu hành của mầm bệnh nguy hiểm; Giám sát dịch bệnh, phát hiện sớm và xử lý triệt để các ổ dịch, không để dịch lan ra diện rộng, đặc biệt đối với các bệnh truyền lây sang người. Thực hiện công tác kiểm dịch, kiểm soát giết mổ, kiểm tra vệ sinh thú y theo quy định; Thẩm định thiết kế kỹ thuật cho các cơ sở giết mổ; hướng dẫn các cơ sở chăn nuôi, giết mổ, chế biến, bảo quản, kinh doanh gia súc, gia cầm, sản phẩm gia súc, gia cầm đảm bảo yêu cầu vệ sinh thú y và vệ sinh an toàn thực phẩm.

- Duy trì trực đường dây nóng Thành phố để tiếp nhận giải quyết kịp thời các thông tin về dịch bệnh và an toàn thực phẩm liên quan đến ngành; duy trì trực tại các chốt Kiểm dịch liên ngành Thành phố.

- Tổ chức tập huấn nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ, cập nhật văn bản hướng dẫn về công tác thú y cho đội ngũ thú y cơ sở biết và tổ chức thực hiện; Phối hợp với Chi cục Chăn nuôi - Thú y các tỉnh trong công tác phòng, chống dịch bệnh, kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật, kiểm soát gia súc, gia cầm, sản phẩm gia súc, gia cầm nhập và xuất ra khỏi Thành phố; xử lý nghiêm những trường hợp vi phạm.

...

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

(Đã ký)
Nguyễn Văn Sửu



**KẾ HOẠCH
NĂM CAO ĐIỂM HÀNH ĐỘNG VỆ SINH AN TOÀN THỰC PHẨM TRONG LĨNH VỰC
NÔNG NGHIỆP 2017**

(Trích Kế hoạch số 50/KH-UBND ngày 01/3/2017 của UBND thành phố Hà Nội)

...

I. Mục đích: Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý vệ sinh an toàn thực phẩm (ATTP); giảm thiểu ô nhiễm sinh học và tồn dư hóa chất, kháng sinh trong sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản, đáp ứng yêu cầu về an toàn thực phẩm cho người tiêu dùng Thành phố, mở rộng thị trường trong nước và xuất khẩu.

II. Kết quả và chỉ số cần đạt:

- Tiếp tục hoàn thiện các văn bản pháp luật về quản lý nhà nước trong công tác an toàn thực phẩm phù hợp với thực tiễn thuộc chức năng, nhiệm vụ, lĩnh vực được giao.

- Các chính sách khuyến khích, tạo động lực cho người dân, doanh nghiệp đầu tư, liên kết chuỗi sản xuất kinh doanh nông sản thực phẩm an toàn được rà soát, điều chỉnh bổ sung phù hợp với thực tiễn sản xuất nông nghiệp và thị trường nông sản.

- Tuyên truyền, phổ biến pháp luật về ATTP cho các tổ chức, cá nhân tham gia sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản; thông tin về vệ sinh, ATTP và truyền thông, quảng bá nông sản thực phẩm an toàn được tăng cường.

- Ngăn chặn, xử lý dứt điểm việc lưu thông, buôn bán, sử dụng chất cấm, lạm dụng kháng sinh trong chăn nuôi và nuôi trồng, bảo quản, chế biến nông lâm thủy sản; Việc lưu thông, buôn bán, sử dụng thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y, chất xử lý cải tạo môi trường, chất bảo quản, phụ gia ngoài danh mục, kém chất lượng, không an toàn trong trồng trọt, chăn nuôi và nuôi trồng thủy sản; Chấn chỉnh việc giết mổ, vận chuyển, bán buôn, bán lẻ thịt giảm thiểu ô nhiễm vi sinh vật có hại.

- Đến cuối năm 2017, tỷ lệ mẫu giám sát tồn dư thuốc bảo vệ thực vật, chất bảo quản trong rau, quả, chè; tồn dư hóa chất, kháng sinh, chất bảo quản, phụ gia trong các loại sản phẩm thịt, thủy sản nuôi; ô nhiễm vi sinh trong thịt giảm 10% so với năm 2016; 100% cán bộ làm công tác ATTP các cấp được tập huấn, cập nhật kiến thức về ATTP; 100% các vụ ngộ độc thực phẩm có liên quan nguồn gốc nông sản được điều tra, xử lý kịp thời; 80% cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc đối tượng thành phố quản lý được tập huấn, phổ biến kiến thức và có kiến thức thực hành đúng về ATTP.

- Tỷ lệ cơ sở sản xuất kinh doanh nông lâm thủy sản được kiểm tra đạt yêu cầu (xếp loại A/B) về điều kiện đảm bảo ATTP tăng 15% so với năm 2016;

- Tỷ lệ cơ sở sản xuất kinh doanh nông lâm thủy sản xếp loại C (không đạt điều kiện đảm bảo ATTP) được nâng hạng A/B tăng 15% so với năm 2016;

- Phát triển và mở rộng chuỗi cung ứng thực phẩm nông lâm thủy sản an toàn và tổ chức kiểm tra, giám sát, cấp giấy xác nhận sản phẩm an toàn và công khai tại nơi bày bán sản phẩm cho người tiêu dùng;

- Nhận thức, trách nhiệm của người sản xuất, kinh doanh và người tiêu dùng về an toàn thực phẩm đối với sản phẩm an toàn có xác nhận được nâng cao;

III. Nhiệm vụ trọng tâm, trọng điểm:

1. Hoàn thiện xây dựng cơ chế chính sách:

- Rà soát, hoàn thiện phân công, phân cấp, cơ chế phối hợp giữa các cơ quan từ thành phố đến quận, huyện trong công tác tổ chức thực hiện quản lý nhà nước về chất lượng vật tư nông nghiệp, an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản;

- Rà soát, bổ sung chính sách đầu tư hạ tầng và hỗ trợ phát triển các mô hình chuỗi giá trị thực phẩm an toàn theo hướng sản xuất quy mô lớn gắn với thị trường tiêu thụ trong nước cũng như xuất khẩu;

- Đề xuất ban hành các văn bản chỉ đạo, các quy định và cơ chế chính sách ứng dụng công nghệ cao trong



nông nghiệp và hỗ trợ phát triển liên kết sản xuất, tiêu thụ sản xuất kinh doanh nông lâm thủy sản đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm dựa trên các cơ chế chính sách pháp luật chung của Nhà nước.

2. Thông tin, truyền thông về an toàn thực phẩm:

- Tuyên truyền, phổ biến pháp luật về ATTP, tập trung vào các quy định, quy chuẩn kỹ thuật về sản xuất, kinh doanh nông sản thực phẩm an toàn cũng như các quy định về xử phạt vi phạm hành chính, xử lý hình sự đối với các hành vi vi phạm quy định về vệ sinh ATTP theo quy định của pháp luật.
- Tuyên truyền về tác hại đối với sức khỏe người tiêu dùng và thiệt hại kinh tế đối với nhà sản xuất, kinh doanh khi sử dụng chất cấm hoặc lạm dụng thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y, kháng sinh; hướng dẫn cho các cơ sở sản xuất, chế biến áp dụng thực hành sản xuất tốt, hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến (GAP, GMP, HACCP) đặc biệt không sử dụng chất cấm, chất bảo quản, phụ gia, thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y ngoài danh mục; tuân thủ 04 đúng về sử dụng thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y; phổ biến người tiêu dùng hiểu biết và ủng hộ sản phẩm an toàn có xác nhận.
- Tuyên truyền, phổ biến cho người sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản biết về các mức xử phạt hành chính đối với các hành vi vi phạm quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm theo Nghị định 178/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm.
- Cập nhật công khai kết quả phân loại A, B, C các cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản trong phạm vi thành phố; thông tin về các chuỗi cung cấp thực phẩm an toàn, về địa chỉ nơi bày bán sản phẩm nông lâm thủy sản được kiểm soát an toàn thực phẩm theo chuỗi và xác nhận an toàn.
- Thông tin kịp thời, đầy đủ kết quả điều tra, truy xuất và xử lý các vụ việc vi phạm được phát hiện về an toàn thực phẩm nông, lâm, thủy sản.
- Chủ động phối hợp với các báo, đài kịp thời thông tin đầy đủ về vệ sinh, ATTP nông lâm thủy sản và truyền thông, quảng bá nông sản thực phẩm an toàn để người dân biết, lựa chọn sử dụng, không sử dụng các sản phẩm không đảm bảo ATTP.

3. Giám sát, kiểm tra, thanh tra, xử lý vi phạm:

- Tổ chức hệ thống lấy mẫu giám sát, tập trung vào sản phẩm tươi sống (rau, củ, quả, thịt, thủy sản) nhằm kịp thời phát hiện, cảnh báo và điều tra, thanh tra, truy xuất, xử lý tận gốc đối với sản phẩm, cơ sở sản xuất kinh doanh vi phạm các quy định về an toàn thực phẩm.
- Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chức năng thuộc Công an thành phố, Sở Y tế, Sở Công thương, các tổ chức chính trị, xã hội như Hội Nông dân, Hội Phụ nữ, Đoàn thanh niên,... phát hiện, điều tra, triệt phá dứt điểm các đường dây nhập lậu, tàng trữ, lưu thông, buôn bán chất cấm, hóa chất, kháng sinh, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật ngoài danh mục được phép sử dụng trong trồng trọt, chăn nuôi và nuôi trồng thủy sản.
- Tổ chức kiểm tra, phân loại 100% cơ sở sản xuất kinh doanh vật tư nông nghiệp và nông lâm thủy sản trên địa bàn quản lý; tái kiểm tra 100% cơ sở loại C và xử lý dứt điểm cơ sở tái kiểm tra vẫn loại C theo Thông tư số 45/2014/TT-BNNPTNT. Hướng dẫn, kiểm tra cấp xã, phường tổ chức triển khai Thông tư 51/2014/TT-BNNPTNT quy định điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm và phương thức quản lý đối với các cơ sở sản xuất ban đầu nhỏ lẻ.
- Tăng cường thanh tra, kiểm tra chuyên ngành đột xuất các cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp, thực phẩm nông, lâm, thủy sản, tập trung vào các cơ sở lưu thông, buôn bán thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y, sản phẩm cải tạo môi trường nuôi trồng thủy sản, cơ sở giết mổ, cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tươi sống nhằm kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các vi phạm về chất lượng, an toàn thực phẩm theo quy định của pháp luật.
- Tăng cường tổ chức các đoàn kiểm tra liên ngành dịp lễ hội đầu năm, tháng hành động vì ATTP, Tết Trung thu 2017, Tết Dương lịch, Tết Nguyên Đán,... theo kế hoạch và chỉ đạo của Ban chỉ đạo liên ngành Trung ương.



4. Tổ chức sản xuất kết nối với tiêu thụ nông lâm thủy sản an toàn

- Xây dựng và phát triển các đề án, chương trình xây dựng vùng sản xuất nông nghiệp công nghệ cao gắn với phát triển hợp tác, liên kết sản xuất với tiêu thụ nông sản thực phẩm an toàn.
- Tiếp tục xây dựng và duy trì chuỗi cung ứng thực phẩm nông lâm thủy sản an toàn; chương trình phối hợp phát triển chuỗi cung cấp rau, thịt an toàn cho thành phố Hà Nội với các tỉnh, thành trên cả nước.
- Phối hợp với Sở Công thương và các cơ quan, tổ chức liên quan tổ chức xúc tiến thương mại, kết nối sản xuất – tiêu thụ sản phẩm an toàn và quảng bá sản phẩm an toàn.

5. Tổ chức lực lượng, nâng cao năng lực

- Tổ chức đào tạo, đào tạo nâng cao cho cán bộ tham gia quản lý chất lượng vật tư nông nghiệp, an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản các cấp, đặc biệt là cán bộ cơ quan quản lý cấp quận, huyện, xã, phường, thị trấn về nghiệp vụ, kỹ năng trong tuyên truyền phổ biến pháp luật; trong giám sát, kiểm tra, thanh tra chuyên ngành, xử phạt vi phạm quy định đảm bảo chất lượng vật tư nông nghiệp, an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản.
- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì phối hợp Sở Nội vụ tham mưu đề xuất thành phố kiện toàn tổ chức bộ máy quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm và thanh tra chuyên ngành chất lượng vật tư nông nghiệp, an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản theo Thông tư liên tịch 14/2015/TTLT-BNNPTNT-BNV và Thông tư 15/2015/TT-BNNPTNT về tổ chức bộ máy ngành nông nghiệp ở địa phương.

...

V. Tổ chức thực hiện

1. Trách nhiệm của các cơ quan:

a. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

- Là cơ quan đầu mối, chủ trì tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch trên địa bàn thành phố đảm bảo đúng tiến độ, hiệu quả.
- Định kỳ vào ngày 15 hàng tháng báo cáo UBND thành phố, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn kết quả thực hiện (nêu rõ những việc đã hoàn thành, việc chưa hoàn thành, nguyên nhân và đề xuất giải pháp tiếp tục hoàn thiện).

b. UBND các quận, huyện, thị xã

- Xây dựng kế hoạch hành động Năm cao điểm vệ sinh an toàn thực phẩm năm 2017 tại địa phương theo phân công, phân cấp của UBND thành phố và tổ chức triển khai thực hiện đảm bảo đúng tiến độ, hiệu quả;
- Chỉ đạo các cơ quan liên quan trực thuộc, UBND xã, phường được phân công, phân cấp xây dựng kế hoạch triển khai từng nhiệm vụ cụ thể;
- Định kỳ trước ngày 12 hàng tháng báo cáo UBND thành phố (qua Chi cục Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) kết quả thực hiện (nêu rõ những việc đã hoàn thành, việc chưa hoàn thành, nguyên nhân và đề xuất giải pháp tiếp tục hoàn thiện).

...

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

**(Đã ký)
Nguyễn Văn Sửu**



KẾ HOẠCH TÁI CƠ CẤU NGÀNH NÔNG NGHIỆP THÀNH PHỐ HÀ NỘI NĂM 2017

(Trích Kế hoạch số 16/KH-SNN ngày 03/03/2017 của Sở Nông nghiệp & PTNT Hà Nội)

Sở Nông nghiệp & PTNT Hà Nội

1. Mục tiêu

Năm 2017, mục tiêu phát triển ngành nông nghiệp, nông thôn thành phố Hà Nội là: Tốc độ tăng trưởng ngành nông nghiệp tăng 3,5 - 4%; Giá trị sản xuất nông – lâm – ngư nghiệp theo giá cố định tăng 6,17%; Giá trị sản xuất nông nghiệp, thủy sản /1ha đất nông nghiệp đạt 239 triệu đồng tăng 2,75%; Giá trị sản phẩm thu hoạch trên 1 ha đất trồng trọt và nuôi trồng thủy sản 140 triệu đồng, tăng 3,91%; Số xã được công nhận đạt tiêu chí nông thôn mới tăng thêm: 22 xã.

2. Nhiệm vụ và giải pháp năm 2017

2.1. Trồng trọt

Tập trung thực hiện Tái cơ cấu ngành trồng trọt theo hướng phát triển sản xuất quy mô lớn, gắn với bảo quản, chế biến và tiêu thụ theo chuỗi giá trị; đẩy nhanh nghiên cứu, khảo nghiệm đưa vào sử dụng các loại giống tốt, giống có chất lượng; kèm theo các biện pháp thâm canh, thực hành sản xuất tốt, ứng dụng khoa học công nghệ, kỹ thuật tiên tiến nhằm nâng cao năng suất, chất lượng, giảm tổn thất, nâng cao giá trị gia tăng và hiệu quả sản xuất. Cụ thể:

2.1.1. Cây lúa: Ổn định năng suất và nâng cao chất lượng lúa với diện tích trồng lúa là 196.500ha, trong đó lúa chất lượng cao 60.000ha.

Cơ cấu giống lúa được trồng năm 2017: nhóm giống lúa năng suất: 50%; Lúa chất lượng: 35%; Lúa lai: 15%. Cụ thể:

Các huyện phía Tây thành phố: Nhóm giống lúa năng suất: Khang dân, Thiên ưu 8, TBR36, TBR45, ...; Nhóm giống lúa chất lượng: Bắc thơm số 7, HT1, HDT8, nếp vàng 1, nếp 97,87..; Nhóm giống lúa lai: Nhị ưu 838, TH3-3, TH3-5, GS9, ...

Đối với các huyện phía Bắc và Đông: Nhóm lúa năng suất: Khang dân, TBR45, Thiên ưu 8...; Nhóm lúa chất lượng: Bắc thơm số 7, HT1, HDT8, TBR225, nếp vàng 1, ...Nhóm lúa lai: Giống lúa lai: Nhị ưu 838, TH3-3, TH3-5, GS9, ...

Các huyện phía Nam Thành phố: Nhóm lúa năng suất: Khang dân, Q5, TBR36, TBR45,..Nhóm lúa chất lượng: Bắc thơm số 7, HT1, HDT8, TBR225, nếp 97, nếp vàng 1. Giống lúa lai: Nhị ưu 838, TH3-3, TH3-5, GS9,..

Giống lúa thực hiện chương trình lúa chất lượng cao: Bắc thơm số 7, HT1, HDT8, TBR225, Nếp vàng 1, Nếp 97,87.

Các giống lúa chất lượng có triển vọng: JO2, HN6, Lam Sơn 8...

Biện pháp cụ thể nhằm nâng cao hiệu quả

- Tập trung đầu tư thâm canh: Nâng cao chất lượng tưới, tiêu; sử dụng cơ giới hóa cho tất cả các khâu sản xuất, đẩy mạnh công nghệ gieo mạ khay, cấy bằng máy, áp dụng đồng bộ các biện pháp kỹ thuật thâm canh từ khâu gieo mạ, cấy, thu hoạch và phòng trừ sâu bệnh.

- Đẩy mạnh cơ giới hóa đồng bộ từ sản xuất đến thu hoạch, chế biến; ưu tiên mở rộng cơ giới hóa đồng bộ ở vùng thâm canh lúa năng suất, chất lượng, hiệu quả cao. Khuyến khích mở rộng diện tích sử dụng máy cấy, gieo thẳng ở những nơi chủ động tưới tiêu.

- Chuyển đổi các diện tích lúa kém hiệu quả ở một số huyện Phúc Thọ, Đan Phượng, Thạch Thất, Quốc Oai sang trồng rau, hoa, ngô, đậu tương; Diện tích lúa hay bị ngập úng chuyển sang nuôi trồng thủy sản tập trung chủ yếu tại các huyện Ứng Hoà, Mỹ Đức, Phú Xuyên.

2.1.2. Cây ngô: Ổn định từng bước tăng năng suất và sản lượng cây ngô bằng cách vẫn tiếp tục sử dụng đưa vào trồng các giống ngô lai năng suất cao, một số giống ngô rau, ngô ngọt và một số giống ngô biến đổi gen kháng thuốc trừ cỏ và sâu đục thân như LVN 10, NK4300, HN8, ngô biến đổi gen, ngô ngọt.... Năm 2017 kế hoạch diện tích ngô là 20.200ha tăng so với năm 2016 là 350 ha.

Biện pháp chỉ đạo thực hiện: Tiếp tục phát triển diện tích cây ngô trên các vùng đồi gò và các vùng diện tích trồng lúa kém hiệu quả. Chuyển đổi diện tích lúa sang trồng ngô ở các huyện vùng cao như Ba Vì, Sóc Sơn, Mê Linh ...Áp dụng một số biện pháp cải tiến kỹ thuật đồng bộ (giống đảm bảo chất lượng, gieo bầu ngô bằng máy nhằm rút ngắn thời gian sinh trưởng khoảng 7-10 ngày, tăng mật độ trồng, chăm sóc đúng kỹ thuật).

2.1.3. Rau an toàn: Hiện nay toàn thành phố Hà Nội có tổng diện tích canh tác rau 12.000ha. Năm 2017 duy trì 22 vùng sản xuất rau an toàn chuyên canh tập trung với diện tích 5.100 ha, trong đó có hơn 1.200 ha



vùng sản xuất tập trung, giá trị sản xuất ước đạt trên 1 tỷ đồng/ha/năm; rau an toàn sản xuất theo quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt (VietGap) 224 ha; rau an toàn được sản xuất theo quy trình hữu cơ 40ha.

Biện pháp chỉ đạo thực hiện: Duy trì diện tích sản xuất rau an toàn, rau VietGap, rau hữu cơ hiện có; nâng cao chất lượng sản phẩm rau bằng các biện pháp: tập huấn 80 lớp đào tạo về quản lý dịch hại tổng hợp trên cây rau, 200 lớp ATTP cho người sản xuất rau, thử nghiệm chuyển giao tiến bộ kỹ thuật trên cây rau (ngâm nước, che vòm nilon rau trái vụ, ...), xây dựng mới 10 quy trình sản xuất rau hữu cơ và chỉnh sửa bổ sung 10 quy trình đã ban hành.

Về hỗ trợ tiêu thụ rau an toàn: Xây dựng 20 mô hình kiểm tra cộng đồng trong sản xuất rau an toàn (áp dụng hệ thống đảm bảo PGS giữa người sản xuất, kinh doanh và tiêu dùng); tuyên truyền quảng bá rau an toàn, rau hữu cơ trên các báo, Đài truyền hình Việt Nam, Đài truyền hình Hà Nội, trang tin điện tử RAT,...

2.1.4. Ứng dụng cao trong sản xuất cây hoa, cây cảnh: Hiện nay toàn thành phố có 2.700 ha trồng hoa, năm 2017 có khoảng 125 ha bước đầu ứng dụng công nghệ cao ở một số khâu và với quy mô nhỏ đối với các loại hoa như hoa lan Hồ điệp, hoa đồng tiền, hoa lily.

Để tái cơ cấu trong sản xuất hoa cần thực hiện các biện pháp: Tập trung sử dụng các giống tốt có năng suất, chất lượng cao, đồng đều; Xây dựng mô hình thử nghiệm giống cây trồng mới, mô hình ứng dụng chuyển giao tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất đối với cây hoa: Mô hình hoa Lily giống mới vụ đông, mô hình hoa chi mai thể trồng chậu, mô hình hoa chậu trang trí như Phong lữ, Dạ Yến thảo...; tổ chức các lớp tập huấn về công nghệ cao cho các hộ nông dân; Xây dựng tờ rơi kỹ thuật để tuyên truyền hướng dẫn về quy trình sản xuất hoa ứng dụng công nghệ cao; tổ chức tham quan học hỏi, trao đổi kinh nghiệm trồng hoa tại các tỉnh có nghề trồng hoa phát triển; sử dụng công nghệ nhà kính, nhà lưới, canh tác trên giá thể, tưới tiết kiệm, sử dụng phân bón vi sinh, hữu cơ, thuốc BVTV sinh học, áp dụng quy trình quản lý cây trồng tổng hợp (ICM); bảo quản, đóng gói sản phẩm sau thu hoạch bằng công nghệ tiên tiến.

2.1.5. Cây ăn quả: Diện tích cây ăn quả toàn Thành phố năm 2016 là 15.700ha trong đó có 924,5ha sản xuất cây ăn quả ứng dụng công nghệ cao; năm 2017 trồng mới cây ăn quả chất lượng cao 550ha.

Biện pháp chỉ đạo thực hiện: Chuyển đổi đất trồng lúa không hiệu quả, đất đồi gò sang trồng cây ăn quả có múi và cây ăn quả ngắn ngày như táo, ổi ...Tuyên truyền, tập huấn kỹ thuật cho nông dân kinh nghiệm trồng cây ăn quả; Sử dụng hệ thống tưới tiết kiệm kết hợp bón phân có hệ thống điều kiện tự động hoặc bán tự động, sử dụng phân bón vi sinh, hữu cơ, sử dụng màng nilon che phủ gốc, túi bọc quả chống côn trùng chích hút; đốn tỉa cành, chăm sóc cây trồng đúng quy trình tạo sản phẩm đẹp và chất lượng...

2.1.6. Cây chè: Tiếp tục duy trì diện tích chè hiện có, năm 2017 diện tích trồng chè phần đầu đạt 3.500ha, sản lượng đạt trên 24.000 tấn trong đó trồng mới 200 ha tại các huyện Ba Vì, Sóc Sơn.

Biện pháp chỉ đạo thực hiện: Trồng mới và thay thế các giống chè có năng suất, chất lượng cao như giống Phúc Vân Tiên, NDP1, NDP2, Kim Tuyên ... các vùng trồng mới được bố trí, thiết kế đảm bảo sự thuận lợi và các tiêu chí trong sản xuất chè theo quy trình VietGAP; mở các lớp tập huấn hướng dẫn kỹ thuật tiến tiến cho nông dân trồng chè; ứng dụng công nghệ cao trong chế biến để tạo ra sản phẩm chè có chất lượng...

2.2. Chăn nuôi, thủy sản

2.2.1. Chăn nuôi

- Đàn trâu bò: Phát triển đàn trâu 25 ngàn con, sản lượng 1.600 tấn; đàn bò 150 ngàn con, sản lượng 11.000 tấn trong đó bò sữa 16 ngàn con.

Đối với đàn bò thịt: duy trì và phát triển đàn bò cái sinh sản Laisind Braman, đàn bò cái nền; phối tinh đàn bò thịt BBB, Kober...

Đối với đàn bò sữa: Phát triển đàn bò sữa 16.000con, bổ sung và thay thế những bò sản lượng sữa kém

- Đàn lợn: Duy trì ổn định đàn lợn, khuyến khích đầu tư phát triển chăn nuôi trại giống cụ kỵ; nâng cao chất lượng đàn lợn nái nhập ngoại và giống có năng suất cao tạo đàn nái nền đưa năng suất sinh sản đàn nái trên 25 con/nái/năm sản xuất giống cung cấp cho Thành phố và bán cho các tỉnh.

- Đàn gia cầm: Duy trì ổn định đàn gia cầm, sản lượng thịt gia cầm 90.000 tấn. Phát triển đàn gia cầm bản địa như gà Mía, gà đồi Ba Vì, gà đồi Sóc Sơn, vịt cỏ Vân Đình.

Các biện pháp chỉ đạo: Thực hiện tái cơ cấu đàn vật nuôi theo lợi thế và thị trường; chuyển đổi từ chăn nuôi nhỏ lẻ phân tán sang phát triển chăn nuôi trang trại, gia trại, duy trì chăn nuôi nông hộ nhưng theo hình thức công nghiệp và ứng dụng công nghệ cao; tập huấn tuyên truyền kỹ thuật chăn nuôi đặc biệt là kỹ thuật chăn nuôi công nghệ cao; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc sản xuất kinh doanh thức ăn chăn nuôi, thuốc thú y và các cơ sở sản xuất giống; bố trí đủ nguồn lực để chủ động phòng chống dịch cúm gia cầm, dịch lở mồm long móng, tai xanh ở gia súc và các loại dịch bệnh khác.



2.2.2. Thủy sản

Năm 2017 tiếp tục thực hiện công tác phát triển nuôi trồng thủy sản theo quy hoạch, diện tích nuôi trồng thủy sản là 21.200ha, sản lượng nuôi đạt 100.000 tấn, trong đó diện tích nuôi thâm canh, bán thâm canh khoảng 10.000 ha tại các huyện Thanh Oai, Ứng Hòa, Ba Vì, Mỹ Đức, Phú Xuyên, Thường Tín,... Đối với diện tích nuôi lồng trên một số sông hồ, đối tượng nuôi cá rô phi, cá Trắm cỏ và một số đối tượng đặc sản thủy sản khác như cá Lăng, cá Ngạnh, Điều hồng, cá Chiên... Tại các vùng nuôi chuyên canh tập trung, đối tượng nuôi chủ yếu là các loại cá truyền thống Mè Trôi, Trắm, chép, rô phi... Sản xuất cá giống các loại 1.550 con tăng 3,33% so với năm 2016.

Các biện pháp chỉ đạo: Chuyển đổi ruộng trũng, cấy lúa kém hiệu quả sang nuôi trồng thủy sản 239,27 ha, xây dựng một số khu nuôi trồng thủy sản tập trung (quy mô từ 50 – 100ha) và hình thành nhiều trang trại phát triển nuôi thủy đặc sản kết hợp với dịch vụ, du lịch sinh thái để nâng cao hiệu quả kinh tế và đáp ứng nhu cầu giải trí của nhân dân.

Rà soát lại diện tích nuôi trồng thủy sản, đảm bảo các điều kiện nuôi an toàn dịch bệnh. Khuyến khích nuôi công nghiệp trên cả diện rộng và quy mô nhỏ, áp dụng thâm canh, công nghệ cao, thực hành nuôi tốt (GAP) theo quy chuẩn. Đa dạng hóa đối tượng và phương thức nuôi để đáp ứng nhu cầu thị trường, giảm thiểu rủi ro; tiến hành nuôi thương phẩm các đối tượng có giá trị kinh tế để có cơ sở khoa học, thực tiễn đưa vào phổ biến nhân rộng.

2.3. Lâm nghiệp

Bảo vệ tốt toàn bộ diện tích rừng hiện có 24.230 ha, trong đó diện tích rừng trồng mới tập trung 300ha, khoanh nuôi tái sinh 32 ha, rừng được chăm sóc 1.000ha. Tỷ lệ che phủ rừng 7%.

Các biện pháp chỉ đạo thực hiện: Tăng cường lực lượng kiểm lâm để đảm bảo tốt vai trò là lực lượng nòng cốt trong quản lý bảo vệ rừng, phòng chống cháy rừng; Tiếp tục triển khai công tác giao đất, khoán rừng cho các hộ gia đình, các cộng đồng để tổ chức quản lý bảo vệ; khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi để các tổ chức, cá nhân, hộ gia đình có khả năng đầu tư trồng rừng sản xuất thâm canh có hiệu quả; thu hút vào trồng rừng sản xuất và chế biến lâm sản, phát triển du lịch sinh thái rừng.

2.4. Phát triển công nghiệp chế biến và tiêu thụ

- Về xây dựng các chuỗi: Năm 2017 duy trì và phát triển các chuỗi liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm chăn nuôi an toàn: gà Mía Sơn Tây, gà đồi Ba Vì, Sóc Sơn; vịt Vân Đình; thịt lợn sinh học Quốc Oai; thịt lợn sinh học Liên Việt; thực phẩm A-Z; thực phẩm 3F; thực phẩm Tiên Viên; thực phẩm hữu cơ Bảo Châu; thịt bò Hà Nội. Xây dựng 18 hệ thống điểm bán hàng và giới thiệu sản phẩm ATTP. Xây dựng 04 mô hình cơ giới hóa trong chăn nuôi bò sữa. Tiếp tục phối hợp với các tỉnh xây dựng các chuỗi liên kết sản xuất, cung ứng rau an toàn, quả an toàn.

- Về Xúc tiến thương mại: Đẩy mạnh công tác xúc tiến thương mại, dự báo thị trường, khuyến khích, tạo thuận lợi cho các doanh nghiệp, các nhà khoa học trong và ngoài tỉnh ký kết hợp đồng sản xuất, tiêu thụ sản phẩm để phát triển và mở rộng thị trường tiêu thụ nông sản trong nước và từng bước xuất khẩu. Thực hiện tốt chương trình "Liên kết 4 nhà" để đẩy mạnh tiêu thụ nông sản thông qua hợp đồng.

2.5. Đào tạo nghề cho nông dân, lao động nông thôn

Năm 2017 kế hoạch đào tạo nghề nông nghiệp cho khoảng 10.512 lao động nông thôn. Trong đó, đối tượng 1: 3.096 người; đối tượng 2: 496 người; đối tượng 3: 6.920 người. Tỷ lệ lao động có việc làm sau học nghề đạt từ 80% trở lên. Đào tạo nghề nông nghiệp chủ yếu là các nghề chăn nuôi gia cầm, trồng rau an toàn, chăn nuôi lợn, nuôi trồng và chế biến nấm ăn, nấm dược liệu.

Biện pháp thực hiện: Tuyên truyền và tư vấn về đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn đến các địa phương nhằm nâng cao nhận thức của người lao động góp phần nâng cao đời sống, thu nhập cho bản thân và gia đình; Phổ biến chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về đào tạo nghề cho lao động nông thôn; Triển khai tuyên truyền về đào tạo nghề cho lao động nông thôn trên phương tiện thông tin đại chúng.

2.6. Công tác phát triển kinh tế hộ và Xây dựng nông thôn mới

a. Về kinh tế trang trại và kinh tế hợp tác ở nông thôn

- Năm 2017 phấn đấu có 1794 trang trại, trong đó có 11 trang trại trồng trọt, 1450 trang trại chăn nuôi, 135 trang trại nuôi trồng thủy sản, 197 trang trại sản xuất kinh doanh tổng hợp.

- Triển khai xây dựng, thực hiện kế hoạch hỗ trợ thành lập mới 22 HTX nông nghiệp; Triển khai xây dựng, thực hiện kế hoạch tổ chức 18 lớp tập huấn nâng cao trình độ quản lý chuyên môn cho 1.080 cán bộ quản lý HTX nông nghiệp; Hướng dẫn các hợp tác xã nông nghiệp thực hiện củng cố, đổi mới, tổ chức hoạt động theo Luật hợp tác xã năm 2012; Hướng dẫn các hợp tác xã sản xuất, chế biến nông sản thực hiện các tiêu chuẩn vệ sinh, an toàn thực phẩm theo quy định.



Các biện pháp chỉ đạo thực hiện: Phối hợp với phòng Kinh tế các huyện, thị xã tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn các hợp tác xã nông nghiệp tổ chức hoạt động theo Luật; đẩy mạnh phát triển HTX chuyển đổi cơ cấu sản xuất theo hướng sản xuất nông sản hàng hoá; mở rộng liên doanh liên kết sản xuất theo hướng thâm canh, chuyên canh cao gắn với đầu tư chế biến, ứng dụng sản xuất giống cây trồng vật nuôi nâng suất chất lượng, tăng sức cạnh tranh cho tiêu thụ sản phẩm...

b. Xây dựng nông thôn mới và nâng cao đời sống nông dân

Tiếp tục thực hiện Chương trình số 02 – Ctr/TU của Thành ủy về phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới, nâng cao đời sống nông dân giai đoạn 2016 – 2020. Phấn đấu năm 2017 có thêm 22 xã đạt chuẩn nông thôn mới (tổng số 277 xã đạt chuẩn nông thôn mới); 02 huyện Thanh Trì, Hoài Đức công nhận huyện nông thôn mới; tập trung chỉ đạo những xã chưa đạt chuẩn hoàn thiện những tiêu chí còn chưa đạt; tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực lãnh đạo, quản lý, điều hành cho đội ngũ cán bộ Đảng, chính quyền, đoàn thể ở cơ sở.

Tăng cường công tác chỉ đạo về xóa đói giảm nghèo, giải quyết việc làm cho lao động nông thôn, chuyển dịch cơ cấu cây trồng vật nuôi... Phấn đấu năm 2017 thu nhập dân cư nông thôn đạt 38 triệu đồng/người/năm; tỷ lệ hộ nghèo khu vực nông thôn theo chuẩn mới còn 3,8%.

Các biện pháp chỉ đạo thực hiện: Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm của cán bộ, đảng viên và nhân dân về xây dựng nông thôn mới; xây dựng hệ thống chính trị cơ sở ở nông thôn trong sạch vững mạnh; tiếp tục hướng dẫn các xã rà soát, điều chỉnh đề án xây dựng nông thôn mới phù hợp với Bộ tiêu chí quốc gia tại Quyết định số 1980/QĐ – TTg ngày 17/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ; tiếp tục tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng cho cán bộ làm công tác xây dựng nông thôn mới.

Tập trung huy động các nguồn lực của Nhà nước và xã hội đầu tư thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới. Dự kiến nguồn vốn năm 2017: 6.743 triệu đồng, trong đó ngân sách Thành phố hỗ trợ 2.244 triệu đồng còn lại là xã hội hóa.

2.7. Một số giải pháp khác

2.7.1. Về chính sách

- Tiếp tục nghiên cứu xây dựng, bổ sung, điều chỉnh để ban hành các cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp không còn phù hợp;

- Tổ chức triển khai thực hiện tốt Chính sách đầu tư, xây dựng các mô hình sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao;

2.7.2. Nâng cao hiệu quả, chất lượng đầu tư

- Nâng cao chất lượng lựa chọn các dự án đầu tư, lấy hiệu quả kinh tế-xã hội là tiêu chí cơ bản để quyết định lựa chọn dự án đầu tư; công khai, minh bạch trong đầu tư; tăng cường công tác giám sát, đánh giá đầu tư.

- Bố trí vốn tập trung, khắc phục tình trạng đầu tư dàn trải, phân tán và không đồng bộ; phân bổ, quản lý và giám sát sử dụng vốn đầu tư phải thực hiện theo quy hoạch và kế hoạch trung hạn.

- Đổi mới mô hình, công tác quản lý công trình sau đầu tư để nâng cao hiệu quả hoạt động và tăng cường sự tham gia của người dân.

2.7.3. Về bảo vệ môi trường trong nông nghiệp, nông thôn.

- Tuyên truyền nâng cao ý thức tự giác chấp hành pháp luật bảo vệ môi trường của các doanh nghiệp và cộng đồng nhằm tạo bước cải thiện mới về môi trường để phát triển bền vững.

- Tạo ra nguồn lực để vừa hỗ trợ đầu tư xây dựng hệ thống xử lý môi trường ở từng cơ sở, dự án, vừa giải quyết các "điểm nóng" về môi trường như di dời các cơ sở gây ô nhiễm ra khỏi khu vực dân cư, xử lý các điểm tồn dư thuốc bảo vệ thực vật và kinh phí phục vụ công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức cho doanh nghiệp và cộng đồng...

- Ứng dụng khoa học công nghệ để xử lý ô nhiễm môi trường trong hoạt động chế biến nông sản.

- Xây dựng vùng chăn nuôi an toàn dịch bệnh, ứng dụng công nghệ mới để xử lý vệ sinh trong chăn nuôi, giảm thiểu ô nhiễm môi trường.

- Xây dựng mô hình chăn nuôi qui mô hộ gia đình gắn với quy hoạch chuồng trại đảm bảo vệ sinh môi trường, tích cực vận động nhân dân thực hiện xử lý chất thải chăn nuôi trong khu dân cư, góp phần cải tạo cảnh quan môi trường, giảm thiểu các bệnh truyền nhiễm từ gia súc, gia cầm trong các khu dân cư.

- Đối với các dự án đầu tư sản xuất, kể cả làng nghề cần phải tiến hành xây dựng báo cáo đánh giá tác động môi trường, từ đó đề xuất các giải pháp giảm thiểu ô nhiễm môi trường, các sự cố về môi trường trong quá trình sản xuất; xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm về môi trường./.

KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CÔNG TÁC QUÝ I VÀ PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ QUÝ II NĂM 2017 CỦA NGÀNH NÔNG NGHIỆP & PTNT HÀ NỘI

Chu Phú Mỹ

Trong 03 tháng đầu năm, toàn ngành đã tập trung mọi nguồn lực, cố gắng bước đầu hoàn thành và đạt mục tiêu, kế hoạch, nhiệm vụ được giao, đóng góp quan trọng vào việc thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của thủ đô, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ quản lý nhà nước của ngành.

1. Một số kết quả nổi bật đạt được trong ba tháng đầu năm

Về Trồng trọt: Trong Quý I/2017, Sở Nông nghiệp & PTNT Hà Nội đã phối hợp với các huyện chỉ đạo địa phương và nông dân hoàn thành kế hoạch sản xuất gieo trồng vụ xuân theo đúng thời vụ với tổng diện tích gieo trồng 122.413ha/121.995ha, vượt 34% so với kế hoạch. Kết quả cụ thể như sau: Diện tích lúa 99.640ha/99.640ha, đạt 100% kế hoạch; Diện tích gieo trồng cây màu: Diện tích cây ngô 6.222ha/6.056ha, đạt 102,74% KH; diện tích cây lạc 2848,8ha/2.462ha, đạt 115,7% KH; diện tích cây khoai lang 510,5ha/427ha, đạt 119,6% KH; diện tích cây đậu tương 793ha/538ha, đạt 147,4% KH; diện tích rau các loại 9.197ha/9.105ha, đạt 101% KH; diện tích cây khác 1.231,5ha/1.290,7ha, đạt 95,4% KH; diện tích cây hoa 1.970,2ha/1.970ha, đạt 100% KH.

Về Bảo vệ thực vật: Chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương thực hiện chiến dịch diệt chuột và tổ chức tuyên truyền, tập huấn cho nông dân các biện pháp phòng trừ dịch hại bảo vệ mùa màng; Thường xuyên phối hợp với Đài PTTH Hà Nội, Báo Hà Nội mới, Trung tâm Khuyến nông,... hướng dẫn các biện pháp kỹ thuật để phòng trừ sâu bệnh hiệu quả khi có mật độ sâu, tỷ lệ bệnh đến ngưỡng phải phòng trừ; tuyên truyền công tác quản lý, hiệu quả của các mô hình.

Về chăn nuôi: Tham mưu Thành phố Ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc phòng chống dịch bệnh gia súc, gia cầm, kiểm dịch - KSGM - KT-VSTY năm 2017; Phối hợp với các Ban, ngành liên quan thanh tra, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện công tác phòng, chống dịch bệnh, kiểm dịch, KSGM, KT-VSTY, VSATTP tại cơ sở; Chỉ đạo các đơn vị tăng cường giám sát biến động đàn gia súc, gia cầm và tình hình dịch bệnh tại địa phương, đặc biệt trước và sau Tết Nguyên Đán và mùa Lễ hội năm 2017;

Ước tính đầu con: Đàn trâu 20.850 con, bằng 85,73% so với cùng kỳ 2016; đàn bò 134.080 con,

bằng 97,14% so với cùng kỳ 2016; trong đó bò sữa 15.328 con, bằng 105,42% so với cùng kỳ 2016; đàn lợn 1.502.400 con, bằng 104,69% so với cùng kỳ 2016; đàn gia cầm các loại có 23.080 nghìn, bằng 100,3% con so với cùng kỳ 2016 trong đó gà, vịt, ngan, ngỗng 18.853 nghìn.

Ước tính sản lượng chăn nuôi Quý I/2017: Sản lượng thịt trâu hơi ước đạt 480 tấn, đạt 30% KH chăn nuôi năm 2017; Sản lượng thịt bò hơi ước đạt 3.200 tấn, đạt 29,09% KH chăn nuôi năm 2017; Sản lượng sữa đạt 11.900 tấn, đạt 29,75% KH chăn nuôi năm 2017; Sản lượng thịt lợn hơi ước đạt 99.500 tấn, đạt 31,09% KH chăn nuôi năm 2017; Sản lượng thịt gia cầm hơi ước đạt 39.700 tấn, đạt 41.11% KH chăn nuôi năm 2017; Sản lượng trứng các loại đạt ước đạt 390.000 nghìn quả, đạt 26% KH năm 2017.

Về công tác Thú y

Tình hình dịch bệnh: Trong Quý I/2017, tình hình dịch bệnh trên địa bàn Thành phố cơ bản ổn định, không xảy ra dịch bệnh truyền nhiễm nguy hiểm như: LMLM, Tai xanh, Đại,...

Công tác tiêm phòng: Quý I/2017, các quận, huyện, thị xã đã triển khai tiêm phòng bổ sung và tiêm phòng đại trà sớm các loại vắc xin cho đàn gia súc, gia cầm nuôi mới và hết miễn dịch. Kết quả tiêm phòng từng loại vắc xin trong 3 tháng đầu năm 2017 như sau: Vắc xin THT trâu bò 690 lượt con; Vắc xin LMLM O-A tiêm được: 18.326 lượt con; Vắc xin LMLM O tiêm được 29.862 lượt con, Vắc xin Dịch tả lợn tiêm được 47.180 lượt con; Vắc xin Tai xanh tiêm được 29.344 lượt con; Vắc xin Cúm gia cầm tiêm được 1.905.112 lượt con; Vắc xin Đại chó mèo tiêm được 2.016 lượt con; Ngoài ra, các đơn vị còn khuyến cáo, tuyên truyền vận động người chăn nuôi tự tiêm các loại vắc xin kết quả tổng hợp được: Tụ đậu: 32.511 lượt con; PTH lợn: 185.783 lượt con; THT lợn: 123.610 lượt con; Đổng đậu lợn: 6.143 lượt con; Newcastle: 891.621 lượt con; Dịch tả vịt: 721.055 lượt con; THT gia cầm: 174.770 lượt con; Gumboro: 774.013 lượt con.

Công tác vệ sinh tiêu độc: Quý I/2017 đã triển khai hoàn thành 02 đợt vệ sinh tiêu độc trước và sau Tết Nguyên Đán Đình Dậu 2017 với tổng số hóa chất đã cấp: 75.100 (lít, kg); Tổng diện tích phun: 104.826.100 m²; 430,8 tấn vôi bột và 485.862.000 đồng do UBND các



quận, huyện thị xã hỗ trợ trong đợt thực hiện kế hoạch tiêu độc.

Về Thủy sản: Chỉ đạo các địa phương trên địa bàn Thành phố triển khai công tác phòng chống dịch bệnh, phòng chống rét cho động vật thủy sản và hướng dẫn phục hồi sản xuất thủy sản sau đợt rét đậm, rét hại kéo dài cho các quận, huyện, thị xã trên địa bàn thành phố Hà Nội; Trong Quý I/2017 đã tổ chức 05 hội thảo về bảo vệ nguồn lợi thủy sản, thông tin tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về khai thác và bảo vệ nguồn lợi thủy sản và 05 hội thảo về quản lý thủy sinh vật ngoại lai xâm hại. Tính đến hết tháng 3/2017 diện tích NTTS của Thành phố ước đạt là 21.131,6ha; Sản lượng cá thu hoạch ước đạt 30.000 tấn, bằng 24,84% tổng sản lượng dự kiến thu hoạch cả năm 2017.

Về công tác Quản lý bảo vệ rừng: Tập trung chỉ đạo và phối hợp với chính quyền và nhân dân các huyện có rừng tăng cường công tác BVR& PCCCR mùa khô hanh 2016-2017, đặc biệt những khu vực tổ chức Lễ hội, du lịch sinh thái. Tuy nhiên trong Quý I/2017 đã xảy ra 10 vụ cháy lớp thực bì dưới tán rừng với diện tích là 8,45 ha, trong đó có 08 vụ xảy ra trên địa bàn huyện Sóc Sơn; 01 vụ trên địa bàn huyện Thạch Thất; 01 vụ trên địa bàn thị xã Sơn Tây, các vụ cháy đều được phát hiện và dập tắt kịp thời. Kết quả thừa hành pháp luật tính từ đầu năm 2017 đến 19/3/2017 đã phát hiện và xử lý 13 vụ vi phạm Luật bảo vệ và phát triển rừng, tịch thu tổng số: 12,76 m³ gỗ quy tròn (trong đó: 5,76 m³ gỗ quý hiếm), phạt hành chính và bán lâm sản tịch thu được 262.915.000 đồng nộp ngân sách. Các vụ việc xử lý đều đúng quy định của pháp luật, không có khiếu nại, tố cáo xảy ra.

Kết quả thực hiện Tết trồng cây Xuân Đinh Dậu năm 2017: Năm 2017, theo kế hoạch toàn Thành phố phấn đấu trồng 431.900 cây xanh các loại (không kể cây ăn quả). Hiện nay, đã trồng được 390.000 cây, đạt 90% KH. Hầu hết các địa phương đã hoàn thành KH, trong đó một số huyện đã hoàn thành sớm, như: Ba Vì, Sơn Tây, Ứng Hòa, Phú Xuyên;...

Về công tác cứu hộ ĐVHD: Trung tâm cứu hộ động vật hoang dã Hà Nội duy trì nghiêm túc công tác phòng chống dịch bệnh đảm bảo an toàn cho đàn động vật đang được cứu hộ tại Trung tâm, đặc biệt là một số loài quý, hiếm. Trong Quý I/2017 đã tiếp nhận cứu hộ 12 vụ với 33 cá thể ĐVHD và 11 kg Rắn hổ mang; Công tác chuyển giao: Tổ chức chuyển giao 01 đợt với 01 xác động vật hoang dã (Giải khổng lồ) cho Viện Bảo

tàng thiên nhiên Việt Nam; Số ĐVHD hiện đang cứu hộ, bảo tồn tại Trung tâm tính đến 15/3/2017 là 234 cá thể và 8 kg Rắn hổ mang.

Về Thủy lợi: Chỉ đạo các Công ty Thủy lợi tiến hành sửa chữa, bảo dưỡng các thiết bị cơ điện, hư hỏng các công trình thủy công, chuẩn bị sẵn sàng vật tư, thiết bị, lắp đặt sớm các trạm bơm dã chiến, đắp các đập tạm theo phương án chống hạn của các đơn vị và vận hành tối đa hệ thống công trình thủy lợi ven sông Đà, sông Hồng, sông Nhuệ, sông Đuống, phần đầu đưa, trữ nước phục vụ đổ ải; kiểm tra giải tỏa các vật cản, khơi thông dòng chảy; khoanh vùng để quản lý nước. Thực hiện tiết kiệm nguồn nước của các hồ chứa khi tưới cây vụ Đông và làm mạ để đảm bảo nước tưới cho vụ Xuân năm 2017; Kết thúc đợt đổ ải, dung tích nước trong các hồ còn tương ứng 72,6% để phục vụ tưới dưỡng; Tổng hợp và tham mưu công tác vi phạm Pháp lệnh Khai thác và Bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn Thành phố và ban hành văn bản về việc ngăn chặn, giải tỏa vi phạm đáp ứng yêu cầu lấy nước phục vụ sản xuất, xử lý vi phạm; Theo báo cáo của các doanh nghiệp Thủy lợi tính từ đầu năm 2017 đến ngày 15/3/2017 trên địa bàn Thành phố phát sinh 14 vụ phạm Luật đề điều; đến nay đã giải tỏa 10 vụ, trong đó có 02 vụ cũ, 08 vụ mới phát sinh; số vụ còn tồn tại 6 vụ.

Về Đề điều & PCLB: Trong 3 tháng đầu năm 2017 trên địa bàn Thành phố xảy ra 15 vụ vi phạm Luật về đề điều (cùng kỳ năm 2016: 50 vụ), số vụ vi phạm pháp luật về đề điều trên địa bàn Thành phố 3 tháng đầu năm 2017 đã giảm nhưng vẫn có tính chất, diễn biến phức tạp.

Về phát triển nông thôn: Tiếp tục phối hợp với Phòng kinh tế các huyện, thị xã trên địa bàn chỉ đạo, hướng dẫn các HTX hoạt động theo Luật HTX 2012: Tổ chức hội nghị thành viên, phân loại HTX, báo cáo kết quả hoạt động, báo cáo tài chính năm;... Xây dựng nội dung, tài liệu báo cáo theo văn bản số 9271/VP-KT của Văn phòng UBND Thành phố về công tác xây dựng các đề án, chính sách khuyến khích, hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, trang trại trên địa bàn Thành phố; Xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế tập thể, cơ sở dữ liệu về HTX Nông nghiệp; đề xuất đề án phát triển HTX kiểu mới gắn với tái cơ cấu ngành nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới trên địa bàn Thành phố; Hoàn thiện Nghị quyết liên tịch giữa Sở Nông nghiệp & PTNT với Liên minh Hợp tác xã Thành phố về việc tiếp tục



đổi mới, phát triển kinh tế hợp tác trong nông nghiệp giai đoạn 2017 – 2020 báo cáo UBND Thành phố.

Về xây dựng nông thôn mới: Phối hợp với phòng kinh tế các huyện, thị xã kiểm tra, đôn đốc tiến độ thực hiện Chương trình tại địa phương; kịp thời cập nhật, đề xuất giải quyết khó khăn, vướng mắc tại cơ sở; Lấy ý kiến góp ý của các Sở, ban, ngành trên địa bàn thành phố vào dự thảo Quyết định của UBND Thành phố về việc ban hành Bộ tiêu chí về xã nông thôn mới thành phố Hà Nội, giai đoạn 2016 - 2020; Triển khai xây dựng dự thảo hướng dẫn phương pháp đánh giá, chấm điểm các tiêu chí công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới thành phố Hà Nội theo Quyết định 1980/QĐ-TTg ngày 17/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ; Tham gia khảo sát tiêu chí huyện Nông thôn mới tại 02 huyện Thanh Trì, Hoài Đức theo thông báo số 50/HĐTĐ-TCT của Hội Đồng thẩm định địa phương đạt chuẩn nông thôn mới thành phố Hà Nội ngày 15 tháng 02 năm 2017; Tham gia kiểm tra tiến độ thực hiện Chương trình “Phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới, nâng cao đời sống nông dân” của huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội.

Về Chương trình Nước sạch & VSMT nông thôn

Công tác truyền thông về nước sạch và VSMT nông thôn: Tổ chức 90 hội nghị truyền thông về nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn tại 90 xã ngoại thành Hà Nội; Tổ chức 108 lớp tập huấn xử lý nước và trữ nước an toàn cho hộ gia đình cho 10.800 hộ trên địa bàn 20 xã có nguồn nước ngầm bị ô nhiễm thuộc huyện Phú Xuyên và huyện Thường Tín ngoại thành Hà Nội, tập trung vào các xã nằm dọc Sông Nhuệ.

Công tác theo dõi - đánh giá về nước sạch và VSMT nông thôn: Tổ chức 18 lớp tập huấn nghiệp vụ công tác Theo dõi – đánh giá nước sạch và VSMT nông thôn cho cán bộ tổng hợp cấp xã, huyện; Tổ chức lấy và phân tích 184 mẫu nước tại 92 công trình cấp nước tập trung nông thôn (02 lần/năm) và 2.384 mẫu nước tại các công trình cấp nước nhỏ lẻ quy mô hộ gia đình để đánh giá tỷ lệ sử dụng nước sạch theo quy định; Kiểm tra tình hình hoạt động của 119 công trình cấp nước tập trung nông thôn (92 công trình đang hoạt động và 27 công trình hiện không hoạt động) với mục tiêu cập nhật thường xuyên cơ sở dữ liệu về hiện trạng của các trạm của các trạm cấp nước sạch nông thôn báo cáo UBND Thành phố định kỳ hoặc có yêu cầu; Thu thập, tổng hợp các số liệu về nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn năm 2017 trên địa bàn 18 huyện,

thị xã để cập nhật Bộ chỉ số 2017, phân tích đánh giá, lập báo cáo tổng hợp báo cáo UBND Thành phố và Bộ Nông nghiệp và PTNT theo quy định; Tổng kết, đánh giá tình hình hoạt động của các trạm cấp nước, xếp hạng của các trạm cấp nước; phổ biến các cơ chế chính sách mới nhất của Trung ương và Thành phố về nước sạch nông thôn.

Về công tác Khuyến nông

Công tác triển khai xây dựng mô hình

Mô hình khuyến nông trồng trọt: Trong Quý I/2017 đã triển khai 03 dạng mô hình bao gồm mô hình trình diễn giống lúa mới năng suất chất lượng, quy mô 200 ha tại các huyện Ba Vì, Phúc Thọ, Thạch Thất, Quốc Oai, Chương Mỹ, Thanh Oai, Ứng Hòa, Mỹ Đức, Phú Xuyên, Mê Linh; mô hình trồng ngô biến đổi gen, quy mô 25 ha triển khai tại các huyện Ba Vì, Đan Phượng; mô hình sản xuất chi mai thể trồng chậu, quy mô 3.000 chậu tại huyện Đông Anh và thị xã Sơn Tây.

Mô hình Chăn nuôi - Thủy sản: Có 07 dạng mô hình, trong đó chăn nuôi 04 dạng mô hình; thủy sản 03 dạng mô hình. Các mô hình chăn nuôi, thủy sản chủ yếu triển khai từ tháng 4 trở đi, nên 3 tháng đầu năm, Trung tâm chỉ đạo tập trung thực hiện công tác khảo sát, chọn điểm, chọn hộ; hoàn thiện các thủ tục hồ sơ ban đầu, chuẩn bị tài liệu tập huấn kỹ thuật, hướng dẫn các hộ tham gia mô hình chuẩn bị chuồng, trại, ao nuôi... Tiếp tục hướng dẫn thực hiện mô hình nuôi dê sinh sản năm thứ hai ở các huyện Thạch Thất, Quốc Oai. Đàn dê sinh trưởng và phát triển tốt, đang trong giai đoạn sinh sản (Tỷ lệ chửa đạt 81,6%, tỷ lệ đẻ đạt 12,6 %).

Về công tác Quản lý, bảo toàn, phát triển Quỹ khuyến nông:

Phối hợp với các quận, huyện, thị xã hướng dẫn các hộ có nhu cầu vay vốn lập hồ sơ vay vốn, trong đó ưu tiên đối với các vùng sản xuất tập trung; Tổ chức thẩm định cấp cơ sở 36 phương án vay vốn trên địa bàn các huyện Thanh Oai, Ứng Hòa với số vốn duyệt cho vay là 8,560 tỷ đồng. Giải ngân 5,005 tỷ đồng cho 23 phương án vay vốn ở các huyện Ven Đô, Gia Lâm, Ba Vì, Thường Tín, Phú Xuyên, thị xã Sơn Tây (phương án chuyển tiếp của năm 2016); Thu phí quản lý quỹ khuyến nông của 126 hộ ở các huyện Sóc Sơn, Từ Liêm, Gia Lâm, Mê Linh, Hoài Đức, Phúc Thọ, Đan Phượng, Ba Vì, Thạch Thất, Quốc Oai, Chương Mỹ, Thanh Oai, Ứng Hòa, Mỹ Đức, Thường Tín, Phú Xuyên, Hà Đông, thị xã Sơn Tây được 1,670 tỷ đồng; Thu hồi vốn vay quỹ khuyến nông đến hạn của 24 hộ ở



các huyện Sóc Sơn, Gia Lâm, Từ Liêm, Mê Linh, Thạch Thất, Quốc Oai, Hoài Đức, Chương Mỹ, Thanh Oai, Thường Tín, Phú Xuyên được 4,830 tỷ đồng; vốn vay quỹ khuyến nông quá hạn của 10 hộ ở các huyện Sóc Sơn, Đông Anh, Ba Vì, Phúc Thọ, Chương Mỹ, Thanh Oai, thị xã Sơn Tây được 577 triệu đồng.

Về công tác Quản lý chất lượng Nông lâm sản

- Thủy sản: Trong Quý I/2017 đã tham mưu UBND Thành phố triển khai Kế hoạch đảm bảo ATTP phục vụ Tết nguyên đán Đinh Dậu và Lễ hội năm 2017 trên địa bàn. Tham gia các Đoàn thanh tra, kiểm tra Liên ngành của Thành phố về chất lượng, ATTP nông lâm thủy sản trên địa bàn; Tổ chức các lớp tập huấn kiến thức ATTP, chương trình quản lý chất lượng tiên tiến cho người trực tiếp sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh và chợ đầu mối trên địa bàn với 100 người tham dự; Tổ chức 6 buổi xác nhận kiến thức cho 136 người tham gia, cấp 47 giấy xác nhận kiến thức an toàn thực phẩm cho 113 người đạt yêu cầu; Phối hợp với Báo Hà Nội mới, VTC16, Đài phát thanh và truyền hình Hà Nội, Báo Nông thôn ngày nay, Báo Kinh tế Đô thị, Thông tấn xã Việt Nam xây dựng các phóng sự, chương trình tuyên truyền về công tác an toàn thực phẩm trên địa bàn thành phố năm 2017; Đã cấp 47 giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm trong sản xuất, kinh doanh nông sản, thủy sản cho cơ sở.

Về công tác thanh, kiểm tra

Thanh tra, kiểm tra chuyên ngành: Trong Quý I/2017, Thanh tra Sở đã tăng cường thanh tra, kiểm tra chuyên ngành 71 tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp. Qua thanh tra đã phát hiện 34 tổ chức, cá nhân có vi phạm, đã xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 319.595.000 đồng. Ngoài ra còn tịch thu, tiêu hủy, khắc phục nhãn hàng hóa vi phạm với tổng số tiền là 73.680.000 đồng. Cụ thể:

Thanh tra, kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm: Tổ chức kiểm tra tại 11 tổ chức, cá nhân; đã phát hiện, lập biên bản và xử phạt vi phạm hành chính 09 tổ chức, cá nhân số tiền 54.820.000 đồng với các hành vi như nhân viên không có giấy khám sức khỏe định kỳ, không được tập huấn kiến thức an toàn thực phẩm, kinh doanh hàng hóa, thực phẩm không rõ nguồn gốc xuất xứ ... Ngoài ra buộc khắc phục nhãn hàng hóa đối với 130 kg táo Canada, lê Hàn Quốc; buộc tiêu hủy 1040 kg nấm lợn; 360 kg rau, củ; 700 kg giò dằm bông không rõ nguồn gốc xuất xứ dùng làm thực phẩm với giá trị 73.680.000 đồng.

Tham gia Đoàn kiểm tra liên ngành số 04 của TP kiểm tra đột xuất tại 07 cơ sở (03 siêu thị, 01 bếp ăn tập thể; 01 nhà hàng; 01 cửa hàng ăn uống và 01 đơn vị bảo quản kinh doanh các sản phẩm đông lạnh nhập khẩu). Qua kiểm tra đã phát hiện 02 cơ sở vi phạm các quy định về an toàn thực phẩm, đã lập biên bản VPHC và xử phạt tổng số tiền phạt 12.000.000 đồng.

Phối hợp với xe ô tô lưu động thực hiện test kiểm tra nhanh tại 07 cơ sở được kiểm tra lấy 37 mẫu rau củ quả, sản phẩm động vật, thủy sản để test nhanh, kết quả 37/37 mẫu đều đạt.

Thanh tra, kiểm tra hoạt động sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp: Về hoạt động sản xuất kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật: Đã tiến hành thanh tra, kiểm tra tại 07 cơ sở, xử phạt vi phạm hành chính 07 cơ sở số tiền 63.300.000 đồng với hành vi không duy trì đầy đủ các điều kiện về buôn bán thuốc bảo vệ thực vật theo quy định; kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật có nhãn ghi không đủ các nội dung bắt buộc phải thể hiện trên nhãn theo tính chất hàng hoá theo quy định của pháp luật về nhãn hàng hoá; kinh doanh trà ô long trên nhãn thiếu nội dung hướng dẫn sử dụng, ghi không đủ các nội dung bắt buộc phải thể hiện trên nhãn theo tính chất hàng hoá theo quy định của pháp luật về nhãn hàng hoá...

Về hoạt động sản xuất kinh doanh rau, quả, chè: Đã tiến hành thanh tra tại 04 cơ sở, kiểm tra tại 02 cơ sở sản xuất, sơ chế rau an toàn, lấy 12 mẫu quả, 15 mẫu chè, 14 mẫu rau để kiểm tra chất lượng. Xử phạt 02 đơn vị với số tiền 15 triệu đồng về hành vi ghi không đủ các nội dung phải thể hiện trên nhãn theo tính chất hàng hóa; sử dụng phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm thuộc danh mục được phép sử dụng theo quy định nhưng vượt quá giới hạn cho phép.

Về hoạt động sản xuất kinh doanh giống cây trồng: Thanh tra tại 05 cơ sở, kiểm tra tại 08 cơ sở. Lấy 78 mẫu kiểm tra chất lượng. Hiện chưa phát hiện hành vi vi phạm.

Về hoạt động sản xuất kinh doanh giống vật nuôi, hành nghề trong lĩnh vực thú y: Đã kiểm tra 05 tổ chức, cá nhân. Không phát hiện các hành vi vi phạm.

Về hoạt động kinh doanh thuốc thú y, thức ăn chăn nuôi: Đã thanh tra, kiểm tra 22 tổ chức, cá nhân, đã tiến hành lấy 90 mẫu thuốc thú y. Qua kiểm tra đã phát hiện và xử lý 14 tổ chức, cá nhân vi phạm với số tiền là: 174.475.000 đồng, 05 cá nhân bị phạt cảnh cáo với hành vi vi phạm: sản phẩm thức ăn chăn nuôi



không phù hợp với công bố, kinh doanh sản phẩm, hàng hóa thức ăn bổ sung có chất lượng không phù hợp với tiêu chuẩn được công bố trong bán buôn, bán lẻ ... buộc thay đổi mục đích sử dụng, tái chế hàng hóa thức ăn chăn nuôi, thức ăn chăn nuôi bổ sung trị giá trên 30 triệu đồng.

Về hoạt động kinh doanh phân bón hữu cơ và phân bón khác: đã tổ chức kiểm tra tại cơ sở sản xuất, kinh doanh phân bón trên địa bàn các huyện Gia Lâm, Thường Tín, Phú Xuyên. Kết quả không phát hiện các hành vi vi phạm.

2. Phương hướng nhiệm vụ 9 tháng cuối năm 2017

Về Trồng trọt - Lâm nghiệp

Tiếp tục phối hợp chặt chẽ với UBND các quận, huyện, thị xã đôn đốc, chỉ đạo các địa phương và nông dân thực hiện tốt công tác chăm sóc, phòng trừ dịch hại và bảo vệ cây trồng vụ xuân 2017. Xây dựng và tổ chức thực hiện tốt kế hoạch sản xuất vụ Mùa, vụ Đông xuân năm 2017-2018;

Tăng cường công tác quản lý nhà nước về các lĩnh vực của ngành từ thành phố đến cơ sở: giống cây trồng, quản lý rừng; quản lý lâm sản, động vật hoang dã; vật nuôi, thú y, BVTV;

Đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền, xúc tiến thương mại, liên doanh liên kết, xây dựng thương hiệu sản phẩm. Làm tốt công tác bảo vệ và phát triển rừng, PCCCR, quản lý chặt chẽ các sản phẩm lâm sản và động vật quý hiếm trên địa bàn theo đúng quy định.

Về Thủy lợi, Đê điều & PCTT

Tham mưu cho UBND Thành phố chuẩn bị báo cáo tổng kết công tác phòng chống lụt bão úng năm 2016 và triển khai nhiệm vụ công tác phòng chống lụt bão úng năm 2017; Triển khai công tác kiểm tra, đánh giá hệ thống công trình thủy lợi, đê điều trước mùa mưa lũ năm 2017; Xây dựng kế hoạch mua sắm bổ sung trang thiết bị, vật tư, phương tiện phục vụ công tác PCLBU năm 2017; Thực hiện tốt công tác phòng chống lụt, bão, úng năm 2017.

Quản lý chất lượng nông, lâm, thủy sản

Kiểm tra, xếp loại và cấp giấy chứng nhận cho các cơ sở đáp ứng điều kiện ATTP theo quy định; Tổ chức các lớp tập huấn văn bản quản lý, kiến thức ATTP, chương trình quản lý chất lượng cho người SX, KD nông lâm thủy sản; Tiếp tục kiểm tra việc tuân thủ các nội dung xác nhận sản phẩm an toàn và lấy mẫu phân tích tại các cơ sở sản xuất kinh doanh nông lâm sản và thủy sản.

Chăn nuôi - Thú y

Tăng cường công tác kiểm dịch động vật, kiểm tra vệ sinh thú y, kiểm soát giết mổ, kiểm tra vệ sinh ATTP; công tác giám sát phòng chống dịch bệnh, đặc biệt bệnh Cúm gia cầm theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Bộ NN & PTNT, UBND Thành phố, Cục Thú y; Hoàn thành kế hoạch tiêm phòng đại trà cho đàn gia súc, gia cầm năm 2017 trên địa bàn thành phố;

Triển khai thực hiện có hiệu quả các nội dung Dự án "Chuỗi sản xuất và cung cấp sản phẩm chăn nuôi đảm bảo an toàn thực phẩm trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2016-2020"; Tập trung xây dựng và hoàn thiện 12 mô hình chuỗi sản xuất và cung cấp sản phẩm chăn nuôi an toàn;

Tập trung thực hiện công tác lai tạo, sản xuất giống vật nuôi: Đẩy mạnh sử dụng tinh bò thịt, bò sữa chất lượng cao như: Tinh bò thịt giống Wagyu, Angus, BBB,... tinh bò sữa HF. Nâng cao năng suất sinh sản của đàn lợn nái bằng các giống lợn nhập ngoại từ Pháp, Canada,...

Về phát triển nông thôn, xây dựng nông thôn mới

Tiếp tục tham mưu Ban chỉ đạo Chương trình 02-CTr/TU của Thành ủy ban hành các văn bản chỉ đạo trong quá trình tổ chức thực hiện Chương trình từ Thành phố xuống cơ sở; phối hợp với phòng kinh tế các huyện, thị xã theo dõi, kiểm tra, đôn đốc thực hiện Chương trình Xây dựng nông thôn mới tại địa phương; kịp thời cập nhật, giải quyết khó khăn, vướng mắc tại cơ sở;

Kiểm tra, đôn đốc các huyện, thị xã đẩy nhanh tiến độ xây dựng nông thôn mới và triển khai kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ làm công tác xây dựng NTM cho các huyện, thị xã; các xã, các thôn trên địa bàn Thành phố năm 2017. Phần đầu số xã đạt tiêu chí nông thôn mới năm 2017 tăng 22 xã trở lên.

Tập trung nghiên cứu ứng dụng tiến bộ kỹ thuật mới; ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất gắn với quy hoạch nông thôn mới.

Kiểm tra, đôn đốc các huyện, thị xã đẩy nhanh tiến độ xây dựng nông thôn mới và triển khai kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ làm công tác xây dựng NTM cho các huyện, thị xã; các xã, các thôn trên địa bàn Thành phố năm 2017.

Phối hợp với các ngành, các cấp triển khai thực hiện có hiệu quả các chương trình, đề án, dự án và kế hoạch, nhiệm vụ công tác năm 2017. Tăng cường chỉ đạo các chủ đầu tư, các Ban quản lý dự án thực hiện công tác XD CB theo đúng quy định đảm bảo yêu cầu kỹ thuật và chất lượng công trình./.



PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP VÀ



Bí thư Thành ủy Hà Nội Hoàng Trung Hải thăm và kiểm tra một số công trình thủy lợi, đê điều trên địa bàn Hà Nội



Phó Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội kiểm tra tình hình sản xuất nông nghiệp



Ứng dụng máy khay máy cấy tại xã Liên Hà, huyện Đông Anh



Tìm phòng cúm gia cầm tại huyện Cửu Mỹ

XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI



Đoàn công tác Hà Nội Nguyễn Văn Sửu kiểm tra
trên địa bàn huyện Hoài Đức



Giám đốc Sở Nông nghiệp & PTNT Hà Nội Chu Phú Mỹ
thăm mô hình sản xuất hoa lily tại huyện Sóc Sơn



Đoàn công tác Hà Nội kiểm tra
tại xã Nam Phương Tiến,
huyện Mỹ



Chi cục Quản lý Chất lượng nông lâm sản và thủy sản Hà Nội
kiểm tra VSATTP tại xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì

T/h: Trung tâm Khuyến nông Hà Nội



Mô hình sử dụng bẫy pheromone tại huyện Hoài Đức

Nguyễn Duy Hồng

Chương trình Quản lý dịch hại tổng hợp (IPM) được triển khai ứng dụng ở Việt Nam từ năm 1992 trên cây lúa tại tỉnh Tiền Giang để đáp ứng yêu cầu của sản xuất nông nghiệp bền vững. Vấn đề cơ bản của IPM là phương pháp tiếp cận nông dân đó là nông dân được tham gia các lớp học đồng ruộng kéo dài suốt vụ được tổ chức thành các lớp học 30 người, các thí nghiệm đồng ruộng với một nhóm người và mô hình với vài chục đến trăm người; nông dân được học tập từ thực tế và học từ kinh nghiệm để nâng cao kiến thức kỹ năng canh tác và bảo vệ cây trồng. IPM sử dụng phương pháp học tập trên đồng ruộng giúp nông dân khám phá, so sánh và lựa chọn kỹ thuật hay công nghệ tổng kết được để ứng dụng vào sản xuất nên nông dân ứng dụng được ngay. Phương pháp học tập trên đồng ruộng của IPM khác biệt với các phương pháp tuyên truyền, tập huấn hiện nay là sử dụng công nghệ có sẵn, tổ chức các mô hình với tập huấn ngắn hạn trong nhà và hỗ trợ vật tư nên nông dân chưa có lòng tin, khó ứng dụng.

Với phương pháp học tập hiệu quả nên Hà Nội là địa phương triển khai ứng dụng sớm bắt đầu từ năm 1993. Từ năm 1993 đến 2016 cử đi đào tạo bằng nguồn kinh phí của FAO cho 117 giảng viên IPM lúa,

rau; đào tạo bằng nguồn kinh phí thành phố, huyện 22 khóa IPM lúa với 625 giảng viên; 13 khóa IPM rau với 308 giảng viên. Tổ chức 4757 lớp FFS, lớp nghiên cứu và lớp mô hình cho 113.403 nông dân; trong đó 3682 lớp FFS: lúa 1692 lớp (IPM, SRI, Bucap, quản lý bệnh hại lúa, OBV, chuột, học sinh), rau 1561 lớp, hoa 46 lớp, chè 3 lớp, cây ăn quả 6 lớp, cho 97.703 người; mỗi lớp 30 người, học suốt vụ với 14-16 buổi, mỗi tuần một buổi. Tổ chức 803 lớp nghiên cứu cho 12000 nông dân học suốt vụ với 14-16 buổi, mỗi tuần một buổi và 204 lớp mô hình SRI (từ 4 đến 50 ha) với diện tích 4222 ha cho 17800 nông dân. Nguồn kinh phí của FAO và các tổ chức quốc tế chiếm khoảng 20%, của địa phương khoảng 80%.

Mục tiêu của công tác bảo vệ thực Hà Nội hướng tới đối với lúa là lựa chọn giống bản địa, bố trí thời vụ trổ bông né tránh bất lợi của thời tiết, cấy thưa với khoảng cách rộng tối ưu, bón phân hữu cơ, giảm tối đa phân bón hóa học để tăng cường sức khỏe của cây, hạn chế sâu bệnh, đạt năng suất, chất lượng, hiệu quả kinh tế cao. Kỹ thuật đột phá là: "giống bản địa, mật độ cấy rất thưa và bón đậu tương"; đối với rau, quả là áp dụng triệt để các biện pháp không sử dụng thuốc BVTV: che phủ nilon trồng rau trái vụ, bẫy bả



(chua ngọt, pheromone, protein), luân canh cạn-nước bằng dâng nước ngập luống và ngâm trong một thời gian, bón đậu tương để đáp ứng đủ dinh dưỡng cho rau, phủ nylon mặt luống để hạn chế cỏ dại, giữ ẩm, sử dụng thuốc thảo mộc,... Để có cơ sở lý luận, thực tiễn và ứng dụng trên diện rộng, Hà Nội đã tiến hành các thí nghiệm, các mô hình và ứng dụng cộng đồng như:

Thí nghiệm so sánh giống gồm 6 công thức (CN2, Hương Ưu 3068, Khang Dân, Nếp cái hoa vàng, Tám thơm, Tám ắp bẹ), nhắc lại 3 lần, bố trí theo kiểu ngẫu nhiên. Mật độ cấy với giống CN2, Hương Ưu 3068, Khang Dân: 25 khóm/m², 1 danh/khóm; giống Nếp cái hoa vàng, Tám thơm, Tám ắp bẹ: 4 khóm/m², 1 danh/khóm.

Kết quả mật độ sâu, tỷ lệ bệnh các giống bản địa thấp, năng suất, hiệu quả kinh tế cao:

Giống lúa	Năng suất thống kê (tấn/ha)	Hiệu quả kinh tế (triệu đồng/ha)		
		Thu	Chi	Lãi
CRN2	6,50	39,00	21,24	17,76
Hương Ưu 3068	6,42	38,52	21,24	17,28
Khang Dân	6,15	36,90	19,73	17,17
Nếp cái hoa vàng	6,08	85,12	19,46	65,66
Tám thơm	5,92	82,88	19,46	63,42
Tám ắp bẹ	6,06	84,84	19,46	65,38

Thí nghiệm mật độ cấy gồm 5 công thức (4 - 7 - 11 - 16 - 25 khóm/m², cấy 1 danh/khóm), nhắc lại 3 lần, bố trí theo kiểu ngẫu nhiên. Giống lúa thí nghiệm là Nếp cái hoa vàng.

Kết quả mật độ cấy càng tăng thì mật độ sâu, tỷ lệ bệnh cũng tăng; năng suất và hiệu quả kinh tế giảm, năng suất và hiệu quả kinh tế cao nhất công thức 4 khóm/m², thấp nhất công thức 25 khóm/m².

Mật độ cấy (khóm/m ²)	Năng suất thống kê (tấn/ha)	Hiệu quả kinh tế (triệu đồng/ha)		
		Thu	Chi	Lãi
4	6,01	84,14	19,46	64,48
7	5,82	81,48	19,59	61,89
11	5,63	78,82	19,77	59,05
16	5,40	75,60	20,00	55,60
25	4,70	65,80	21,30	44,50

Mô hình tiến hành vụ mùa năm 2012, 2013 tại xã Liên Hà, Thụy Lâm (Đông Anh) với diện tích 5 ha, giống lúa Nếp cái hoa vàng, mật độ cấy: 4-7-11 khóm/m², 1 danh/khóm (mô hình) so sánh với giống Khang Dân (đối chứng), mật độ cấy 35 khóm/m², 2-3 danh/khóm. Quan sát sâu hại, năng suất, hiệu quả kinh tế tại Liên

Hà vụ mùa 2013 cho thấy mật độ sâu cuốn lá nhỏ, sâu đục thân, hiệu quả kinh tế trên giống Nếp cái hoa vàng cao hơn giống Khang Dân, mật độ rầy, tỷ lệ bệnh bạc lá, khô vằn, năng suất, trên giống lúa Nếp cái hoa vàng thấp hơn giống Khang Dân.

Công thức	Năng suất thống kê (tấn/ha)	Hiệu quả kinh tế (triệu đồng/ha)		
		Thu	Chi	Lãi
Mô hình	5,40	108,00	20,98	87,02
Đối chứng	5,56	30,58	21,25	9,33



Hiệu quả kinh tế: Giá trị sản xuất giống Nếp cái hoa vàng cao hơn giống lúa Khang Dân 77,42 triệu đồng/ha, giá trị thu nhập (lãi) giống Nếp cái hoa vàng cao hơn giống lúa Khang Dân 77,69 triệu đồng/ha, cao hơn gần 10 lần.

Với diện tích ứng dụng vụ mùa năm 2014, 2015, 2016, toàn thành phố khoảng 1000 ha giá trị sản xuất đạt trên 100 triệu đồng/vụ.

Từ năm 2006 đến nay, Chi cục BVTV đã phối hợp với các địa phương liên tục triển khai thực hiện các lớp học đồng ruộng (FFS, SRI). Kết quả đã đào tạo 10 lớp giảng viên cho cán bộ kỹ thuật và nhân viên BVTV cấp xã tham gia (huyện Ba Vì 2, Ứng Hòa 3, Thanh Oai 2, Phú Xuyên 1, Thường Tín 1, Quốc Oai 1). Tổ chức 402 lớp FFS cho 12.060 nông dân tham gia. Triển khai 126 mô hình ứng dụng SRI, trong đó: 43 mô hình quy mô 2 - 4 ha, 10 mô hình quy mô 10 ha, 73 mô hình quy mô 50 ha. Diện tích ứng dụng SRI của các địa phương hàng vụ đều tăng. Đến nay, mỗi năm diện tích ứng dụng đầy đủ các biện pháp kỹ thuật của SRI chiếm khoảng 15% tổng diện tích gieo cấy toàn Thành phố (30 nghìn ha), diện tích áp dụng không đầy đủ các biện pháp kỹ thuật của SRI chiếm >50% tổng diện tích gieo cấy toàn Thành phố (trên 100 nghìn ha). Các biện pháp kỹ thuật được áp dụng chủ yếu là cấy mạ non, mật độ cấy giảm và số lần/ khóm giảm. Hiệu quả của SRI: Giảm chi phí sản xuất (lượng giống từ 55 kg/ha xuống còn 14 kg/ha (giảm 74,5%), phân đạm từ 190 kg/ha còn 135 kg/ha (giảm 30%), thuốc BVTV hầu như không sử dụng, năng suất tăng 10-12%, hiệu quả kinh tế tăng 36-43%.

Đối với rau từ năm 2009-2016, Chi cục BVTV Hà Nội đã tổ chức 889 lớp học đồng ruộng về IPM rau cho 26.670 nông dân, có 100% nông dân tiếp thu và ứng dụng, lan truyền được 40.000 nông dân khác; 897 lớp tập huấn ngắn hạn về an toàn thực phẩm trong sản xuất RAT cho 49.500 người, có 100% người sản xuất năm được các quy định về ATTP. Triển khai, thực hiện 410 thử nghiệm chuyển giao tiến bộ kỹ thuật không sử dụng thuốc BVTV, như: che phủ nilon, nhà lưới trồng rau trái vụ triển khai tại 116 xã, nhân rộng với diện

tích 1.150,2 ha. Xây dựng các mô hình tập trung, khép kín sản xuất và tiêu thụ tại xã Văn Đức, Đặng Xá (Gia Lâm), Yên Mỹ, Duyên Hà (Thanh Trì), Thanh Đa, Vân Phúc (Phúc Thọ); Vân Côn, Tiền Lệ (Hoài Đức), Chúc Sơn (Chương Mỹ), Nam Hồng (Đông Anh), Tráng Việt (Mê Linh),... Đến nay, diện tích cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm (ATTP) trong sản xuất đạt 5.044 ha, gần 50 ha rau hữu cơ. Từ các hoạt động lớp học đồng ruộng (TOT, FFS, thí nghiệm, mô hình) đã tác động tích cực, làm thay đổi tập quán canh tác và sử dụng thuốc BVTV của nông dân. Kết quả điều tra cho thấy, tỷ lệ sử dụng thuốc thảo mộc, sinh học khoảng 60%, giảm 30% số lần sử dụng thuốc. Chi phí sử dụng thuốc BVTV giảm 50%, tuân thủ thời gian cách ly khi thu hoạch. Đặc biệt, lượng thuốc BVTV sử dụng trên các cây trồng của Hà Nội năm 2014 (trong đó có rau) là 360 tấn chỉ bằng 0,3% so với toàn quốc là 116.500 tấn. Tỷ lệ mẫu rau phân tích vượt dư lượng thuốc BVTV tối đa cho phép thấp (hàng năm phân tích 300-1.000 mẫu rau, chỉ có khoảng 1-2% mẫu vượt dư lượng thuốc BVTV tối đa cho phép). Năng suất rau tăng 28,1% (năm 2008: 16 tấn/ha/vụ, năm 2016: 20,5 tấn/ha/vụ), sản lượng rau tăng 33,4% (năm 2008: 486.587 tấn, năm 2016: 658.827 tấn/ha/vụ), sản lượng rau an toàn đạt gần 400 nghìn tấn/năm, đáp ứng 40% nhu cầu tiêu dùng, giá trị sản xuất đạt từ 300-500 triệu đồng/ha/năm. Riêng tại các vùng che phủ nilon, nhà lưới trồng rau trái vụ tăng thêm 3-5 vụ/năm (rau cải 5 vụ, su hào 3 vụ), hiệu quả kinh tế tăng thêm 600 triệu đồng/ha/năm; giá trị sản xuất đạt 1 tỷ đồng/ha/năm, có diện tích đạt 2 tỷ đồng/ha/năm (Yên Viên), giá trị sản xuất RAT cao hơn sản xuất rau thường từ 10-20%.

Ví dụ một số ít mô hình trong 410 mô hình thử nghiệm chuyển giao tiến bộ kỹ thuật không sử dụng thuốc BVTV:

- Mô hình sử dụng chế phẩm Metavina phòng trừ bọ nhày trên cây rau cải xanh, cải củ tại xã Thụy Hương (Chương Mỹ):

Công thức 1: Chế phẩm Metavina 90 DP, không sử dụng thuốc BVTV (04 sào). Công thức 2: Không sử



dụng chế phẩm Metavina 90 DP, nông dân được sử dụng thuốc Oshin 20 WP để phòng trừ bọ nhảy (03 sào). Công thức 3 (Đ/C): không sử dụng chế phẩm Metavina 90 DP, không sử dụng thuốc (1,0 sào). Công thức 4 (tập quán nông dân).

Kết quả: Công thức 1 mật độ bọ nhảy sau khi xử lý 14 ngày là 5,4 con/m². Công thức 2 mật độ là 13.3 con/m² sau khi sử dụng thuốc Oshin 20 WP ở 21 NST còn 4,8 con/m²; 28 NST là 5.2 con/m² sau đó mật độ bọ nhảy tăng xử lý thêm 1 lần thuốc. Công thức 3 ở 14NST là 14.6 con/m² ở 21 đến 28 NST là 28.7 con/m² và 44.8 con/m². Công thức 4 ở 14NST là 18.5 con/m², 21 NST là 19.4 con/m², 28 NST 13.3 con/m² phải sử dụng 3 lần phun thuốc BVTV. Sử dụng chế phẩm Metavina hạn chế bọ nhảy, không sử dụng thuốc nên rau an toàn, bảo vệ môi trường, sức khỏe người sản xuất và người tiêu dùng, lãi 2.176.000 đ/sào hơn công thức 2 là 460.000 đ/sào, hơn công thức 3 là 1.800.000 đ/sào, hơn công thức 4 là 1.689.000 đ/sào.

- Mô hình sử dụng bẫy pheromone tại Thọ Xuân (Đan Phượng):

+ Bẫy pheromone trên rau bắp cải, su hào, súp lơ: Cao điểm từ 14 - 20/8 sâu khoảng 1,65 con/bẫy, từ 20- 30/9 sâu khoảng 1-2 con/bẫy, sâu tơ thấp hơn từ 0,2- 1,3con/bẫy và tăng dần về cuối tháng. Tháng 10 sâu khoảng 1-3 con/bẫy, sâu tơ 0,93- 1,7con/bẫy, sâu xanh bướm trắng 0,03-0,2 con/bẫy. Tháng 11 sâu tơ 1,4-3,6con/bẫy, sâu khoảng 1,4-2,9 con/bẫy. Tháng 12 sâu tơ 0,06-0,5con/bẫy và không thường xuyên.

Bẫy pheromone sâu xanh đục quả trên cây cà chua: từ 14-28/9 sâu khoảng 1,3- 1,7con/bẫy, sâu xanh đục quả 0,03-0,2 con/bẫy. Tháng 10 là 0,18-0,11 con/bẫy. Tháng 11 là 0,2-0,4 con/bẫy chủ yếu là sâu khoang, sâu đục quả xuất hiện rải rác. Tháng 12/2014 sâu xanh đục quả từ 0,03-0,05 con/bẫy.

Bẫy pheromone sâu xanh da láng hại hành: từ 21-27/8 là 0,2 con/bẫy. Đầu tháng 9 từ 0,8- 1,4 con/bẫy, từ 20-30/9 mật độ thấp từ 0,2-0,4 con/bẫy. Tháng 10 từ 0,2-1 con/bẫy, 3- 23/10 từ 0,7-1 con/bẫy, từ 23-29/10 là 0,02-0,3 con/bẫy, 03-11/11 từ 0,6-0,7 con/bẫy,

7- 29/11 từ 0,1-0,3 con/bẫy. Tháng 12 mật độ sâu xanh da láng thấp, không xuất hiện thường xuyên.

- Mô hình bẫy bả protein phòng trừ ruồi đục quả trên cây mướp đắng tại Văn Đức (Gia Lâm):

Công thức 1: Sử dụng bẫy bả Protein dẫn dụ ruồi trưởng thành vào bẫy (15 ngày thay bẫy/1 lần), sử dụng Confidor 100SL trừ bọ trĩ trong giai đoạn ra hoa - quả (1 lần), sử dụng Amistatop 325SC trừ bệnh đốm vàng giai đoạn thu hoạch (1 lần). Công thức 2: Sử dụng Confidor 100SL trừ bọ trĩ trong giai đoạn ra hoa - quả (3 lần), Ridomil 72WP trừ bệnh đốm vàng giai đoạn thu hoạch (2 lần), Tập Kỳ 1.8EC trừ ruồi đục quả giai đoạn thu hoạch (4 lần). Công thức 3: Không sử dụng bẫy bả, không sử dụng thuốc BVTV để phòng trừ ruồi đục quả.

Kết quả: Giai đoạn cuối tháng 5 cây mướp đang cho thu hoạch, ngày 27/5 mật độ ruồi trung bình cao nhất đạt 9,16 con/bẫy, bẫy đạt cao nhất là 16 con/bẫy. Giai đoạn tháng 6 mật độ ruồi từ đầu đến giữa tháng 6 rất cao, cục bộ có bẫy được 27 con, trung bình trên 14,8 con/bẫy, giai đoạn cây mướp già, mật độ ruồi vào bẫy cao hơn giai đoạn trước. Bẫy có hiệu quả rất cao trong việc dẫn dụ ruồi trưởng thành, làm giảm đáng kể tỷ lệ quả bị hại ở công thức này. Điều này rất có ý nghĩa trong việc sản xuất rau quả họ bầu bí trong vụ hè thu.

Ở giai đoạn đầu mới cho thu hoạch quả, tỷ lệ quả bị hại ở các công thức còn thấp dưới 2%. Trong tháng 5, tỷ lệ quả bị hại tăng lên, cao nhất vào thời điểm 30/5 từ 3,5% đến 6,3% (trong đó công thức 3 là cao nhất, thấp nhất là công thức 1). Trong tháng 6, công thức 1 tỷ lệ quả bị hại thấp hơn hẳn các công thức khác, từ 1,7% đến 2,2%; công thức 2 5,7% đến 7,3%, cao nhất là công thức 3 từ 8,6% đến 10,3%. Mặc dù ở công thức 2 nông dân sử dụng thuốc BVTV phun trừ ruồi đục quả (4 lần) nhưng tỷ lệ ruồi đục quả vẫn cao hơn so với công thức 1 từ 4% đến 5,1%. Còn công thức 3 cao hơn so với công thức 1 từ 6,8% đến 8,1%. Như vậy ở công thức 2 và công thức 3, tỷ lệ quả bị hại rất cao ảnh hưởng đến năng suất quả./.



KẾT QUẢ CÔNG TÁC PHÁT TRIỂN CHĂN NUÔI BÒ THỊT, BÒ SỮA TẠI HÀ NỘI

Nguyễn Thị Phương Thúy



Trang trại chăn nuôi bò sữa ứng dụng công nghệ cao tại xã Vân Hòa, huyện Ba Vì

Trong những năm vừa qua, được sự quan tâm của các cấp, các ngành, sự cố gắng nỗ lực của người dân, chăn nuôi bò thịt tại thành phố Hà Nội đã có những bước chuyển biến tích cực. Tính đến cuối năm 2016, tổng đàn bò toàn Thành phố có 135.697 con. Trong đó bò sữa có 15.385 con, bò thịt có 119.400 con. Điểm nổi bật trong công tác phát triển chăn nuôi bò thịt, bò sữa tại Hà Nội là đã thành công trong việc phát triển chăn nuôi theo xã, vùng trọng điểm, chăn nuôi quy mô lớn ngoài khu dân cư và cải tạo, nâng cao chất lượng giống bò bằng việc áp dụng kỹ thuật thụ tinh nhân tạo.

Phát triển chăn nuôi theo xã, vùng trọng điểm, chăn nuôi quy mô lớn ngoài khu dân cư

Thực hiện Quyết định 2801/QĐ-UBND ngày 17/6/2011 của UBND thành phố Hà Nội, Trung tâm Phát triển chăn nuôi Hà Nội đã triển khai nhiều chương trình phát triển chăn nuôi gia súc lớn tập trung tại xã, vùng trọng điểm, chăn nuôi quy mô lớn ngoài khu dân cư như phối hợp với chính quyền địa phương trong công tác quy hoạch xã, khu chăn nuôi, xây dựng các mô hình chăn nuôi bò thịt, bò sữa điển hình, tập trung tư vấn, hỗ trợ về kỹ thuật chăn nuôi, hỗ trợ bò giống, giám định bình tuyển bò sữa, bò thịt, hỗ trợ chế phẩm xử lý môi trường, thông tin tuyên truyền về kỹ thuật chăn nuôi, chính sách phát triển chăn nuôi,...

Đến nay, Hà Nội đã phát triển thành công 2 vùng chăn nuôi bò sữa là Ba Vì và Gia Lâm với tổng đàn là 10.667 con, chiếm 69,3% tổng đàn bò sữa toàn Thành phố; 15 xã chăn nuôi bò sữa có 10.891 con, chiếm 70,7% tổng đàn bò sữa toàn Thành phố. Sản lượng sữa sản xuất đạt 75,5 tấn/ngày. Quy mô chăn nuôi 4,2

con/hộ; 19 xã chăn nuôi bò thịt có 25.906 con, chiếm 21,7% tổng đàn bò thịt toàn Thành phố. Quy mô chăn nuôi 1,67 con/hộ; 50 trại chăn nuôi bò sữa với tổng đàn 917 con; 103 trại chăn nuôi bò thịt, bò sinh sản với tổng đàn 2.884 con. Nhiều trại chăn nuôi đã ứng dụng một phần công nghệ cao trong chăn nuôi.

Công tác cải tạo, nâng cao chất lượng giống bò

Kế thừa kết quả công tác cải tiến, nâng cao chất lượng giống bò thịt, bò sữa giai đoạn 2006-2010, khi đó đàn bò thịt đã được Zebu hóa trên 70%, đàn bò sữa được lai tạo 100% bằng phương pháp thụ tinh nhân tạo và chủ yếu nuôi các giống bò sữa HFF1, HFF2 và một phần giống HFF3 tuy nhiên năng suất, chất lượng còn thấp, từ năm 2011 đến nay, thành phố Hà Nội đã triển khai công tác thụ tinh nhân tạo bò miễn phí 100% trên toàn địa bàn Hà Nội; Kết hợp với đào tạo đội ngũ gồm 90 dẫn tinh viên giỏi tay nghề tại khắp các huyện, thị xã; Tổ chức các hình thức tuyên truyền, vận động người chăn nuôi lựa chọn phương pháp thụ tinh nhân tạo cho bò.

Với định hướng cụ thể theo từng đối tượng vật nuôi, đối với bò sữa, khuyến khích loại thải bò sữa kém chất lượng; sử dụng tinh phân ly giới tính, tinh bò sữa nhập ngoại chất lượng cao, cải tạo nâng cao chất lượng đàn bò. Đối với bò thịt, phát triển theo 2 hướng song song bao gồm sản xuất con giống tập trung lai tạo giống bò nhóm Zebu (bò Red Sindhi, Brahman), sản xuất bò cái nền để lai tạo với các giống bò chuyên thịt, bò chuyên sữa, tạo ra các giống bò lai hướng thịt, hướng sữa có năng suất chất lượng cao; phát triển đàn bò thịt chất lượng cao bằng việc sử dụng tinh bò chuyên thịt Droughmater, Brahman, bò BBB (Blanc-Blue-Belgium), Angus... phối trên nền đàn bò cái lai Zebu để nâng cao sản lượng, chất lượng thịt bò tại Hà Nội.

Với những phương pháp và cách làm trên, công tác cải tạo, nâng cao chất lượng giống bò tại Hà Nội đã có những thành quả đáng ghi nhận. Các giống mới đưa vào đã khẳng định được về tính thích nghi, hiệu quả kinh tế như đối với bò thịt là giống Blanc Blue Belge (BBB) của Bỉ, Droughmaster, Angus, Brahman. Hàng năm, có khoảng trên 40.000 con bê lai hướng thịt sinh ra từ phương pháp TTNT. Bê sinh trưởng nhanh, bán giá lúc 4 tháng tuổi cao hơn bê phối giống trực tiếp từ 3 - 5 triệu đồng/con cùng lứa tuổi. Đối với bò sữa, sản lượng tăng từ 4.300 kg/con/chu kỳ vào năm 2011 lên 4.800 kg/chu kỳ năm 2016. Ước tính tổng thu nhập của người chăn nuôi bò thịt, bò sữa tại Hà Nội khoảng 300 tỷ đồng/năm.

Những thách thức và cơ hội

Bên cạnh những thành quả đạt được như trên, chăn nuôi bò thịt, bò sữa tại Hà Nội vẫn còn nhiều khó khăn, thách thức như chăn nuôi gia súc lớn cần vốn đầu tư mua con giống lớn, giá thức ăn cao. Trong khi đó, những năm gần đây, giá bò thịt, giá sữa giảm mạnh nên hiệu quả kinh tế trong chăn nuôi giảm. Quy mô nhỏ lẻ (từ 1 – 5 con), theo phương thức tận dụng, trình độ, quản lý, khoa học kỹ thuật của những người chăn nuôi nói chung còn thấp nên năng suất chăn nuôi thấp. Công tác quy hoạch khu chăn nuôi tập trung, xa khu dân cư tại nhiều địa phương còn gặp nhiều khó khăn.

Song, ngành chăn nuôi bò thịt và bò sữa tại Hà Nội vẫn có lợi thế và nhiều cơ hội riêng do có điều kiện tự nhiên thuận lợi rất thích hợp để phát triển chăn nuôi gia súc lớn. Thủ đô Hà Nội còn là nơi tập trung đông dân cư với trên 7 triệu người có mức thu nhập cao, đời sống khá giả, nhu cầu tiêu dùng các thực phẩm có chất lượng ngày càng cao. Đây là điều kiện rất thuận lợi cho việc tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp nói chung và sản phẩm từ chăn nuôi bò thịt, bò sữa nói riêng. Bên cạnh đó, có nhiều công ty đang ký hợp đồng thu mua sữa ổn định cho người chăn nuôi như Công ty Cổ phần sữa quốc tế IDP, Công ty Cổ phần sữa Ba Vì, Công ty Cổ phần sữa Vinamilk, Hà Nội milk.

Định hướng phát triển chăn nuôi bò thịt, bò sữa tại Hà Nội trong thời gian tới

Để ngành chăn nuôi cung cấp được các sản phẩm đáp ứng nhu cầu tiêu dùng trong nước và nhu cầu của

các nhà máy chế biến, xuất khẩu, có đủ điều kiện để cạnh tranh được với sản phẩm chăn nuôi của các nước trên thế giới và khu vực, trong thời gian tới, thành phố Hà Nội sẽ tập trung phát triển chăn nuôi bò thịt, bò sữa theo những định hướng sau:

- Tập trung phát triển đàn bò thịt, bò sữa chất lượng cao; hướng sản xuất con giống là sản phẩm chủ lực của ngành chăn nuôi để cung cấp giống cho Thành phố và các tỉnh khác.

- Chăn nuôi theo vùng, xã trọng điểm và chăn nuôi quy mô lớn ngoài khu dân cư, tập trung chủ yếu ở vùng núi, đồi gò, giảm dần và tiến tới xóa bỏ chăn nuôi nhỏ lẻ trong khu dân cư; hình thành các khu chăn nuôi theo hướng trang trại công nghiệp, khu chăn nuôi tập trung gắn với xây dựng hệ thống các cơ sở giết mổ, chế biến, tiêu thụ sản phẩm và xử lý chất thải, đảm bảo an toàn thực phẩm, vệ sinh môi trường nhằm nâng cao giá trị sản phẩm chăn nuôi.

- Phát triển chăn nuôi ứng dụng công nghệ cao nhằm tăng năng suất và hạ giá thành sản phẩm từ 1,5 – 1,7 lần so với chăn nuôi truyền thống.

- Xây dựng các chuỗi chăn nuôi – tiêu thụ sản phẩm như: chuỗi sản xuất và cung cấp thịt bò Hà Nội, chuỗi sản xuất và cung cấp sữa Ba Vì thuộc Dự án “Chuỗi sản xuất và cung cấp sản phẩm chăn nuôi đảm bảo an toàn thực phẩm trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2016 – 2020” tại Quyết định số 5818/QĐ-UBND ngày 30/10/2015./.

CHĂN NUÔI LỢN THEO CHUỖI KHÉP KÍN - HƯỚNG ĐI HIỆU QUẢ

Lưu Thị Phụng



Mô hình chăn nuôi lợn theo chuỗi khép kín tại gia đình ông Nguyễn Hữu Thịnh, cụm 5 xã Thọ Lộc, huyện Phúc Thọ.

Tình trạng giá lợn hơi giảm sâu kéo dài thời điểm trước Tết Nguyên đán đã khiến cho nhiều hộ chăn nuôi trên địa bàn Hà Nội gặp không ít khó khăn. Để đảm bảo cho người chăn nuôi có đầu ra ổn định, tránh

thiệt hại thì việc tổ chức lại sản xuất, liên kết chăn nuôi theo chuỗi từ khâu đầu vào cho đến khâu phân phối, tiêu thụ được xem là một trong những giải pháp nhằm giảm thiểu khó khăn cho người chăn nuôi. Bên cạnh đó, các mô hình chăn nuôi bằng thức ăn sinh học, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm được coi là hướng đi hiệu quả nhằm giải quyết đầu ra cho các sản phẩm chăn nuôi hiện nay.

Năm 2014, được tham gia thí điểm mô hình chăn nuôi lợn bằng thức ăn sinh học do Trung tâm Phát triển chăn nuôi Hà Nội triển khai, gia đình ông Nguyễn Hưng Thịnh (Cụm 5, xã Thọ Lộc, huyện Phúc Thọ) đã vay vốn xây dựng hệ thống chuồng trại có quạt thông gió để làm mát và thoáng khí cho đàn lợn phát triển tốt, mua máy nghiền, máy trộn thức ăn cho lợn... Theo hướng dẫn của cán bộ chuyên môn, ông Thịnh tách lợn giống từ 20 đến 30 kg/con ra khỏi lợn mẹ và cho



ăn 100% cám sinh học. Kết quả, sau 3 tháng chăn nuôi, chất lượng thịt chắc, màu tươi bắt mắt, khi luộc chín thịt thơm ngon, ngọt, không có mùi hôi... Từ đó đến nay, cơ sở nuôi lợn của ông Thịnh thường xuyên có 80 con lợn nái, 150 - 200 con lợn thịt. Mô hình chăn nuôi lợn bằng thức ăn sinh học có nhiều ưu việt hơn so với nuôi lợn bằng thức ăn thông thường. Do thức ăn sinh học của lợn chủ yếu bằng cám tinh có hàm lượng dinh dưỡng cao, không chứa hoóc môn, thuốc kích thích, chất tạo nạc nên đàn lợn có tốc độ sinh trưởng ổn định, bình quân 25kg/tháng; chất lượng thịt ngon, thơm đặc trưng do đó giá bán cũng cao hơn so với lợn thường từ 5.000 - 10.000đ/kg. Hiện nay, trên địa bàn xã Thọ Lộc đã có 15 hộ chăn nuôi bằng thức ăn sinh học trên tổng số hơn 50 hộ chăn nuôi lợn. Hợp tác sản xuất và kinh doanh sản phẩm nông nghiệp Phúc Thọ là đơn vị quản lý, theo dõi quy trình chăn nuôi và giúp các hộ tiêu thụ sản phẩm. Sau khi giết mổ thịt được đóng gói, dán tem và bảo quản trước khi mang đi tiêu thụ. Hiện tại, sản phẩm thịt lợn sinh học Phúc Thọ không chỉ cung ứng cho người dân trên địa bàn xã ngay tại cửa hàng mà còn có mặt tại gần 10 đại lý trên địa bàn các quận, huyện trên địa bàn Thành phố như quận Cầu Giấy, Đống Đa, Hà Đông, huyện Ứng Hòa, Sơn Tây, Mỹ Đức, Đông Anh... và các bếp ăn tập thể.

Hợp tác xã Chăn nuôi và Dịch vụ Đồng Tâm (HTX Đồng Tâm, xã Cấn Hữu, huyện Quốc Oai) là một trong những HTX điển hình về mô hình chăn nuôi theo chuỗi khép kín do Trung tâm Phát triển chăn nuôi Hà Nội tư vấn và hỗ trợ xây dựng chuỗi. Ông Nguyễn Đình Tường - Chủ tịch Hội đồng quản trị, kiêm Giám đốc HTX cho biết: Mặc dù mới chính thức được thành lập từ tháng 8 năm 2016, song từ năm 2014, những thành viên chủ chốt của HTX đã tham gia mô hình chăn nuôi lợn bằng thức ăn sinh học do Trung tâm Phát triển chăn nuôi Hà Nội hỗ trợ. Với mong muốn đưa sản phẩm chất lượng, đảm bảo an toàn thực phẩm (ATTP) đến với người tiêu dùng Thủ đô, ông Nguyễn Đình Tường đã cùng với 7 thành viên khác có cùng tâm huyết đã thành lập HTX Đồng Tâm. Hiện tại, được sự hỗ trợ và tư vấn của Trung tâm Phát triển chăn nuôi Hà Nội, HTX Đồng Tâm đang thực hiện chăn nuôi lợn theo một chuỗi khép kín từ khâu con giống do một thành viên trong HTX đảm nhiệm nuôi và cung cấp, đến khâu giết mổ, đóng gói, dán tem, bảo quản sản phẩm. Quy mô trung bình 300 con lợn thịt /hộ, khu giết mổ sau khi đi vào hoạt động sẽ có công suất tối đa từ 15-20 con/ngày, thịt lợn sau khi giết mổ sẽ được đóng gói và bảo quản ở nhiệt độ mát hoặc cấp đông đảm bảo chất lượng, an toàn vệ sinh thực phẩm.

Tính đến tháng 01 năm 2017, tổng đàn lợn toàn Thành phố là 1.874.286 con với 119.851 hộ nuôi. Về phát triển các chuỗi liên kết chăn nuôi - tiêu thụ sản phẩm, đến nay, Hà Nội đã hoàn thiện được một số mô hình chuỗi cung cấp sản phẩm chăn nuôi đảm bảo an toàn thực phẩm; thu hút gần 3.000 hộ chăn nuôi, khoảng 100 doanh nghiệp/cá nhân. Tính đến tháng 12/2016, trên địa bàn Thành phố đã hình thành được 21 chuỗi liên kết chăn nuôi - tiêu thụ sản phẩm, trong đó có 9 chuỗi thịt lợn, cung cấp cho thị trường khoảng 25,4 tấn thịt/ngày. Mô hình chuỗi liên kết chăn nuôi tiêu thụ sản phẩm đảm bảo chất lượng không chỉ giúp nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm mà còn tăng giá bán từ 10 - 25% so với sản phẩm thông thường. Việc xây dựng chuỗi đã giúp các tác nhân kiểm soát được số lượng, chất lượng sản phẩm chăn nuôi; Nâng cao nhận thức về ATTP đối với các tác nhân từ chăn nuôi đến giết mổ, sơ chế, tiêu thụ sản phẩm. Hiện tại, việc tiêu thụ sản phẩm của các chuỗi bước đầu đã đi vào ổn định thông qua các ràng buộc trách nhiệm giữa các nhóm tác nhân tham gia chuỗi. Một số chuỗi đã hoàn thiện được hệ thống quản lý chất lượng tại tất cả các khâu trong chuỗi giá trị, tạo ra các sản phẩm chăn nuôi đảm bảo an toàn thực phẩm và truy xuất được nguồn gốc. Tuy nhiên, việc nhân rộng các mô hình trên còn gặp nhiều khó khăn bởi giá thành sản xuất cao, trong khi thị trường tiêu thụ mới chỉ tập trung tại một số ít quận nội thành, các siêu thị, nhà hàng và bếp ăn tập thể. Để ngành chăn nuôi lợn của Thành phố phát triển ổn định, Trung tâm PTCN Hà Nội đã đưa ra một số giải pháp cụ thể:

1. Tập trung sản xuất giống, nâng cao năng suất chăn nuôi:

Để nâng cao năng suất, chất lượng trong chăn nuôi, sản xuất giống lợn trong thời gian tới cần tập trung xây dựng một số cơ sở chăn nuôi, sản xuất giống lợn theo hình tháp 4 cấp từ cụ-ông bà-bố mẹ-thương phẩm; khuyến khích các doanh nghiệp chăn nuôi đảm bảo điều kiện nhập khẩu giống lợn cao sản như giống Landrace, Yorkshire, Duroc... có năng suất, chất lượng vượt trội từ các nước có nền chăn nuôi tiên tiến như Mỹ, Canada, Pháp, Bỉ, Đan Mạch v.v. Nâng năng suất chăn nuôi lợn nái tính chung trên toàn Thành phố đạt 23-25 con lợn con cai sữa/nái/năm, năng suất chăn nuôi lợn nái tại các doanh nghiệp, cơ sở chăn nuôi quy mô lớn ngoài khu dân cư đạt 26 cai sữa/nái/năm; năng tỷ lệ TTNT trên đàn lợn nái đạt 90%.

Khuyến khích doanh nghiệp đầu tư ứng dụng công nghệ trong chăn nuôi sử dụng các dây chuyền chăn

nuôi khép kín, hiện đại nhằm nâng cao năng suất, chất lượng và tạo tính đồng đều cao, sản phẩm từ đó tăng cường khả năng cạnh tranh trong tiến trình hội nhập.

2. Phát triển chăn nuôi theo chuỗi liên kết:

Đây là nhiệm vụ quan trọng, để phát triển chuỗi chăn nuôi tiêu thụ sản phẩm thì điểm mấu chốt là sự tham gia của doanh nghiệp làm đầu mối để phát triển chuỗi sản xuất và cung cấp sản phẩm thịt mát, thịt cấp đông đảm bảo an toàn thực phẩm, phục vụ nhu cầu chế biến của các nhà máy chế biến thực phẩm, bếp ăn tập thể và nhu cầu tiêu dùng hàng ngày của người tiêu dùng.

Khai thác hết công suất các nhà máy giết mổ công nghiệp hiện nay trên địa bàn Hà Nội, khuyến khích sản xuất thịt mát, thịt cấp đông, thiết lập chuỗi với các kênh phân phối sản phẩm cho hệ thống siêu thị, cửa hàng tiện ích.

Tạo cơ chế khuyến khích doanh nghiệp hợp tác bài bản với người chăn nuôi từ khâu lên kế hoạch sản xuất, thống nhất quy trình chăn nuôi, cung cấp đầu vào (thức ăn, thuốc...), xây dựng nhãn hiệu nhằm phát triển chuỗi giá trị bền vững, hiệu quả.

3. Công tác truyền thông:

Tổ chức tuyên truyền thay đổi tập quán thói quen

người tiêu dùng để sử dụng thịt mát, thịt cấp đông. Các doanh nghiệp cũng cần phải tiếp cận ngay công nghệ sản xuất này, hiện nay, các sản phẩm thịt mát và thịt cấp đông trên thị trường còn cơ bản sản xuất chưa theo đúng theo quy trình, các siêu thị vẫn mua thịt tại các lò mổ thủ công về tự pha lóc đóng gói trong khi đó quy trình thịt mát, thịt cấp đông là từ sau khi giết mổ trên dây chuyền công nghiệp (mới đảm bảo vệ sinh) theo dây chuyền thịt sẽ tự động chuyển vào khu làm mát ở nhiệt độ từ 0°C đến 4°C trong thời gian từ 8 đến 12 giờ sau đó mới pha lóc đóng khay thịt mát hoặc đóng gói thành phẩm đưa vào cấp đông.

4. Phát triển nhãn hiệu chứng nhận:

Hiện nay, đã xây dựng được 5 nhãn hiệu tập thể, 13 nhãn hiệu hàng hóa, 1 nhãn hiệu chứng nhận. Ngoài ra, Trung tâm Phát triển chăn nuôi Hà Nội đã được Cục Sở hữu trí tuệ cấp và bảo hộ nhãn hiệu chứng nhận "Sản phẩm an toàn - sản xuất theo chuỗi - truy xuất được nguồn gốc". Việc phát triển nhãn hiệu chứng nhận sẽ giúp người tiêu dùng không phải mua sản phẩm an toàn bằng lòng tin nữa mà có cơ sở khoa học để khẳng định chắc chắn đâu là sản phẩm an toàn, giúp người tiêu dùng nhận diện sản phẩm an toàn./

GIẢI PHÁP NÀO ĐỂ CÓ SẢN PHẨM CHĂN NUÔI SẠCH LƯU THÔNG TRÊN THỊ TRƯỜNG

Nguyễn Ngọc Sơn



Mô hình chăn nuôi gà thả vườn theo hướng an toàn sinh học tại xã Thái Hòa, huyện Ba Vì

Thực phẩm sạch hiện nay đang được xã hội, cơ quan quản lý cũng như người tiêu dùng rất quan tâm. Đối với cơ quan quản lý câu hỏi đặt ra là làm thế nào kiểm soát được các sản phẩm "sạch" trên mọi phương diện? Đối với người tiêu dùng thì bản

khoản làm thế nào có thể biết được sản phẩm sử dụng hàng ngày có sạch hay không?

Vậy bắt đầu từ đâu và làm thế nào để tạo ra sản phẩm chăn nuôi sạch? Theo chúng tôi phải bắt đầu xây dựng liên kết chuỗi từ "con giống - chăn nuôi - giết mổ - vận chuyển- kinh doanh - sơ chế, chế biến - tiêu dùng" hay nói cách khác là an toàn "từ trang trại đến bàn ăn" mới đúng nghĩa là sản phẩm sạch và an toàn cho người tiêu dùng. Như vậy để có sản phẩm chăn nuôi sạch là phải làm tốt từng khâu trong quá trình hình thành chuỗi liên kết sản xuất cho đến tiêu dùng nêu trên. Phải đảm bảo thực hiện một cách đồng bộ từ sản xuất đến tiêu thụ. Mỗi khâu là một mắt xích trong chuỗi an toàn thực phẩm bởi chỉ trong 1 khâu trong mắt xích đó không đảm bảo cũng ảnh hưởng đến sự an toàn cho sức khỏe người tiêu dùng. Một số giải pháp cụ thể cần thực hiện đó là:

Thứ nhất: Tăng cường công tác quản lý giống, khâu này thuộc trách nhiệm của các cơ quan quản lý nhà nước chứ người chăn nuôi không làm được, phải



đảm bảo nhập giống cũng như quản lý để tránh thoái hóa, đồng huyết, cận huyết giống, từng bước nâng cao chất lượng giống cũng chính là an toàn cho sản phẩm. Thực trạng hiện nay công tác quản lý giống của nước ta còn nhiều hạn chế, nhiều giống bị thoái hóa nhưng vẫn được đưa vào sản xuất, nhiều giống không đảm bảo chất lượng nhưng người chăn nuôi vì lợi nhuận nên vẫn cho nuôi. Bên cạnh đó, người chăn nuôi thường tự phát khi thấy giống nào nhu cầu người sử dụng cao là tập trung vào phát triển mà không có định hướng, quy hoạch rõ ràng nên nhiều khi bị khủng hoảng, cung cầu mất cân đối.

Thứ hai: Tăng cường quản lý thức ăn chăn nuôi: Gần đây, cơ quan báo chí phản ánh nhiều đến việc người chăn nuôi lạm dụng kháng sinh thậm chí cả chất cấm trong chăn nuôi. Điều này là rất nguy hiểm, vì khi trong quá trình chăn nuôi sử dụng kháng sinh, chất cấm là trực tiếp ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm thịt sau giết mổ. Nguy hiểm hơn tồn dư kháng sinh trong thực phẩm sẽ ảnh hưởng trực tiếp và gián tiếp đến sức khỏe người tiêu dùng.

Thứ ba: Tập trung thực hiện việc quy hoạch vùng chăn nuôi tập trung, giảm chăn nuôi nhỏ lẻ vừa để tạo điều kiện phát triển liên kết chuỗi vừa tăng cường quản lý các khâu trong quá trình sản xuất. Đặc biệt khi tạo vùng chăn nuôi tập trung sẽ quản lý được cả vấn đề về môi trường chăn nuôi. Thực tế hiện nay chăn nuôi tự phát, chăn nuôi nhỏ lẻ vẫn còn chiếm tỷ lệ cao (khoảng 70 %) nên việc quản lý các khâu để đảm bảo có sản phẩm tốt, sản phẩm sạch gặp rất nhiều khó khăn.

Thứ tư: Tăng cường quản lý giết mổ: Thực trạng từ phương thức chăn nuôi nhỏ lẻ đi kèm với giết mổ nhỏ lẻ thiếu sự quản lý của các cơ quan chuyên môn nên cũng dẫn đến tình trạng sản phẩm chăn nuôi đưa ra thị trường chưa được đảm bảo. Vì vậy trong thời gian tới cần có sự vào cuộc của các cấp chính quyền để đưa việc giết mổ vào tập trung và có sự quản lý. Mặc dù bài toán khó nhưng vẫn giải được vì Luật ATTP và Luật Thú y đã có hiệu lực. Cần có sự vào cuộc đồng bộ của các cấp chính quyền và sự đồng thuận của người chăn nuôi thì chắc chắn sẽ quản lý được hoạt động giết mổ gia súc, chăn nuôi có như vậy người tiêu dùng mới yên tâm sử dụng sản phẩm chăn nuôi trên thị trường.

Thứ năm: Cần có cơ chế chính sách, sự hỗ trợ và sự quản lý của cơ quan quản lý nhà nước về xây dựng chuỗi liên kết sản phẩm chăn nuôi. Hiện nay, việc xây dựng chuỗi liên kết tiêu thụ sản phẩm của các cơ sở cũng như các doanh nghiệp gặp nhiều khó khăn. Nguyên nhân thì có nhiều song nguyên nhân cơ bản là thiếu sự đồng bộ từ sản xuất đến tiêu dùng, các doanh nghiệp chưa xây dựng được vùng nguyên liệu và chưa tạo được liên kết giữa các mắt xích trong đó phải kể

đến khâu giết mổ chăn nuôi. Cơ sở đủ điều kiện thì phải đầu tư khu giết mổ, trang thiết bị quá tốn kém nhưng lại không xây dựng được nguồn nguyên liệu cho đầu vào và chưa cấm được việc giết mổ nhỏ lẻ, vậy nên các doanh nghiệp rất khó khăn trong tạo liên kết chuỗi. Đây là một thực trạng cần tháo gỡ để có sản phẩm chăn nuôi sạch trong thời gian tới.

Thứ sáu: Tiếp tục cải tiến việc phân phối sản phẩm chăn nuôi sạch đến tay người tiêu dùng. Gần đây các cửa hàng tiện ích, các siêu thị bán sản phẩm thịt gia súc, gia cầm đã mọc lên khá nhiều để đảm bảo tính tiện lợi. Bên cạnh đó, các cơ sở bán có nhiều phương thức tiếp cận quảng bá sản phẩm. Song người tiêu dùng vẫn có cảm nhận chưa yên tâm thật sự về sản phẩm sạch hay không sạch hay phân biệt như thế nào là sản phẩm sạch, an toàn. Vì vậy, cần có sự thay đổi về phương thức cũng như về cách nhận biết để người dân yên tâm. Ngoài công nghệ thông tin, theo chúng tôi điều quan trọng đó là tạo điều kiện để người tiêu dùng được tiếp cận cả các vùng nguyên liệu, để minh chứng được người tiêu dùng đang dùng sản phẩm rất rõ nguồn gốc xuất xứ từ những nhà sản xuất thực thụ. Bên cạnh đó là việc xây dựng nhãn hiệu, thương hiệu sản phẩm rõ ràng vừa để bảo vệ quyền lợi cho nhà sản xuất vừa bảo vệ cho người tiêu dùng. Có như vậy mới đáp ứng được yêu cầu về ATTP cho người tiêu dùng trong thời gian tới.

Thứ bảy: Về vấn đề thông tin tuyên truyền trong lĩnh vực thực phẩm chăn nuôi sạch cũng cần tiếp tục được cải tiến, đổi mới. Cần tuyên truyền địa chỉ tin cậy, các mô hình điển hình, uy tín, quy mô rộng. Đây cũng chính là động lực để các doanh nghiệp, các cơ sở làm ăn có uy tín thực hiện tốt các quy định tồn tại và phát triển.

Thứ tám: Tăng cường kiểm tra, xử lý vi phạm các khâu trong quá trình sản xuất từ chăn nuôi - giết mổ - chế biến tiêu thụ sản phẩm chăn nuôi. Động viên khuyến khích luôn đi kèm với xử lý vi phạm để tồn tại và phát triển. Thực tế không thể tránh được bên cạnh sự phát triển thực phẩm chăn nuôi sạch thì vẫn còn đâu đó một bộ phận không nhỏ vẫn phát triển nhỏ lẻ, vẫn lợi dụng kẽ hở của pháp luật để trục lợi, vẫn có tư duy chạy theo lợi nhuận. Vì vậy, các cơ quan quản lý nhà nước cần phải tăng cường kiểm tra xử lý nghiêm những hành vi vi phạm trong lĩnh vực ATTP nói chung, trong thực phẩm chăn nuôi sạch nói riêng có như vậy sẽ tạo sự đồng thuận cao của người sản xuất và người tiêu dùng trong xu thế hội nhập và phát triển.

Với những giải pháp trên được sự quan tâm vào cuộc của các cấp, các ngành chắc chắn sản phẩm chăn nuôi sạch có bước chuyển biến mạnh mẽ đảm bảo an toàn thực phẩm cho người tiêu dùng./.



HƯỚNG DẪN KỸ THUẬT TRỒNG VÀ THÂM CANH QUÝT ĐƯỜNG CANH

Sở Nông nghiệp & PTNT Hà Nội

Cây quýt đường Canh (*Citrus reticulata* Blanco.) có nguồn gốc ở xã Vân Canh - huyện Hoài Đức. Hiện nay, quýt đường Canh được trồng phổ biến trên địa bàn Hà Nội... Quýt đường canh có tán cây hình dù, cây sinh trưởng khỏe, lá không eo, màu xanh đậm. Cây cao 3-3,5m; đường kính tán 3-4m, ra hoa tháng 2-3, thu hoạch tháng 11-12. Quả hình cầu dẹt, khi chín có màu đỏ, vỏ mỏng, ruột màu vàng, ăn ngọt, thơm. Trọng lượng trung bình 80-120gr/quả.

I. KỸ THUẬT TRỒNG VÀ CHĂM SÓC

1. Cây giống

Sử dụng cây giống tại các cơ sở đủ điều kiện sản xuất và cung ứng giống. Là cây ghép mắt hoặc chiết cành. Nguồn mắt ghép và cành chiết là của cây đầu dòng có đặc tính tốt, cây giống sạch bệnh và hoàn toàn không mang mầm bệnh vàng lá Greening.

2. Làm đất và đào hố:

* Làm đất: Đất trồng cam phải cao ráo, có hệ thống thoát nước tốt để tránh ngập lụt hàng năm. Ở vùng đồng bằng, vùng trũng phải đào mương, lên luống.

* Đào hố: Hố trồng có kích thước 60x60x50cm. Bón lót 50kg phân chuồng hoai mục + 1kg lân + 1kg vôi

bột cho mỗi hố, trộn kỹ với đất trước khi trồng 30 ngày.

* Bón lót:

- Phân chuồng hoai mục: 20-30 kg/hố

- Super lân: 0,5-0,7 kg/hố

- Vôi bột: 0,3-0,5 kg/hố

3. Thời vụ, mật độ

* Thời vụ

- Vụ Xuân: trồng vào đầu tháng 2-4

- Vụ Thu: trồng tháng 8- 10

* Mật độ

- Lượng cây giống: 800-1.000 cây/ha.

- Khoảng cách và cách trồng: 3 x 3,5m (Hàng cách hàng 3m, cây cách cây 3,5m).

4. Kỹ thuật chăm sóc sau trồng

* Tưới tiêu

Thường xuyên tưới đủ ẩm cho cây nhất là từ khi mới trồng đến khi cây 3 tuổi. Thời gian cây ra hoa, đậu quả và nuôi quả, nếu thiếu nước quả sẽ khô, đậu ít và bị rụng nhiều. Thừa nước cây cũng bị rụng quả, dễ bị bệnh thối rễ gây hiện tượng vàng lá và chết cây.

* Tủ gốc bằng bèo tây cho quýt Đường Canh vào những tháng khô hạn trong năm giúp duy trì độ ẩm



trong đất vào tháng 2,3,4 và tháng 10,11,12. Bèo tây được phủ thành lớp dày khoảng 10-15 cm.

*** Tỉa cành, tạo tán**

Tỉa cành tạo tán bắt đầu từ khi cây cao 0,5- 0,6m tạo khung tán hợp lý ban đầu vững chắc, cành được phân bố dạng ngôi sao trên thân cây để không che khuất ánh sáng lẫn nhau.

Tiến hành cắt tỉa vào 3 lần trong năm (Cắt tỉa sau thu hoạch: tỉa những cành lìa, cành sâu bệnh, cành trong tán, cành kẹt... Thời điểm ra hoa: cắt tỉa những hoa dị hình, hoa nhỏ...thời điểm đậu quả: tỉa bỏ những quả dị hình, méo mó, quả sâu bệnh, tỉa cành quá sai quả để đảm bảo tập trung dinh dưỡng).

*** Bón phân**

- Sau trồng một tháng khi cây bắt đầu hồi phục: Sử dụng nước phân lợn hoặc nước tiểu đã ủ pha loãng 10 lần với nước lã hoặc nước phân đạm 1%, 15-20 ngày/lần.

- Thời kỳ thiết kế cơ bản (sau trồng 1-3 năm)

+ Lượng bón:

- Phân hữu cơ hoai mục: 10 kg
- Đạm Urê: 0,1 kg/cây
- Super lân: 0,3 kg/cây
- Kali: 0,1kg/cây

+ Cách bón: Đào rãnh hoặc hốc rộng 20 cm, sâu 15-20 cm xung quanh tán cây, rắc phân lấp đất, tưới ẩm nước. Khi bón cần kết hợp xới xáo, làm cỏ

Bón cơ bản: Tháng 9, tháng 11 bón 100% phân chuồng + 100% lân;

Bón thúc cành xuân (từ ngày 15/1 đến 15/3): 40% urê + 40% kali;

Bón vào tháng 5: 30% urê + 30% kali;

Bón thúc cành thu: (tháng 7-8): 30% urê + 30% kali;

- Thời kỳ kinh doanh (từ năm thứ 4 trở đi): từ tháng 11 hạn chế tưới nước và dùng thuốc hay mai xẻ xung quanh gốc, cách gốc 25-30cm. Chặt đứt rễ xung quanh, phơi gốc 10-15 ngày cho cây cần, lá vàng hơi héo sau đó lượng bón cho 1 cây từ: 10-40kg phân chuồng hoai mục + 0,5-1 kg supe lân, bón quanh tán lấp kín phân.

* Kết hợp bón phân qua lá với bón phân qua gốc. Sử dụng phân bón qua lá như Yogen, Komix để phun qua lá khi cây vào giai đoạn ra hoa, đậu quả và khi quả lớn, đồng thời kết hợp với bón phân qua gốc như phân bón NPK Việt Nhật, NPK đầu trâu, bón trước khi cây ra hoa khoảng 1 tháng, bón khi cây phát triển quả.

Chú ý: Khi xén rễ phải dùng dụng cụ sắc, không

làm xơ, dập rễ, lay động gốc ảnh hưởng đến cây, sau đó tưới giữ ẩm cho cây. Khi cây ra hoa kết quả tránh tác động vào gốc, ảnh hưởng đến tỷ lệ đậu hoa, quả.

Khi quả đã ổn định, dùng phân bắc, phân chuồng hoai mục hay đậu tương xay nhỏ (1kg/gốc) ngâm từ 10-15 ngày, pha loãng 5 lần tưới cho cây. Cứ 20 -25 ngày một lần tưới, bã ngâm vớt lên rải đều quanh tán lấp đất nhẹ. Có thể kết hợp dùng phân bón qua lá phun theo nồng độ khuyến cáo vào các tháng 3,5,6,8 và luôn giữ ẩm cho cây.

* Sử dụng phân bón qua lá Yogen phun cho cây 4 lần, cách nhau 15 ngày/lần, dừng trước thu hoạch nửa tháng. Khi phun cần phun ướt mặt trên và mặt dưới của lá để cây hấp thụ được nhiều phân bón hơn.

* Khi quả quýt Đường Canh đạt đường kính khoảng 1,5 – 2cm thì tiến hành bao quả bằng lưới xếp bên ngoài phủ túi lilon, dùng dây cố định miệng túi lại, đáy túi phải có lỗ để thoát nước.

II. SÂU BỆNH HẠI VÀ BIỆN PHÁP PHÒNG TRỪ

1. Sâu hại

1.1. Sâu vẽ bùa

- Đặc điểm: Trưởng đẻ trứng vào mặt dưới lá non. Sâu non đục vào lớp dưới biểu bì tạo đường hầm ngoằn ngoèo màu trắng bạc. Sâu non đẩy sức hoá nhộng ngay trong vòng cuộn của lá. Vòng đời sâu vẽ bùa ngắn, từ 17 - 23 ngày.

- Phòng trừ: phun Polytrin 440EC nồng độ 0,25%. Phun khi lộc non mới nhú, dài 1-2cm.

1.2. Rầy chống cánh

- Đặc điểm: Rầy non và rầy trưởng thành chủ yếu sống ở cánh lá non. Rầy chích hút dịch cây, làm héo và rụng lá non. Mùa xuân và mùa thu rầy phát triển mạnh. Ngoài tác hại trực tiếp, rầy chống cánh còn là môi giới truyền bệnh vàng lá greening, bệnh nguy hiểm nhất hiện nay trên cây quýt đường canh.

- Biện pháp phòng trừ: Phun thuốc trừ rầy non và trứng khi lộc non mới ra (chú ý 2 vụ lộc xuân và lộc thu). Có thể dùng các loại thuốc như Trebon 0,1%; Applaud 0,1%, Regant 0,1%... phun 2-3 lần/vụ cách nhau 7 ngày.

1.3. Rệp hại

- Đặc điểm: Thường phát sinh gây hại trong vụ xuân, trên lộc non và lá non. Ngoài gây hại trực tiếp, rệp cam còn là môi giới truyền bệnh Tristeza, chất bài tiết của rệp cũng là môi trường thích hợp cho nấm đen phát triển, gây hại cho cây.

- Biện pháp phòng trừ: Khi tỷ lệ >20% số lộc có

thể chọn các loại thuốc có hoạt chất Abamectin hoặc Trebon 0,1%, ...

1.4. Ruồi đục quả

- Đặc điểm: Ruồi ẩn trong tán lá rậm rạp, khi có động bay khá nhanh để lẩn tránh. Khi quýt chín ruồi đẻ trứng vào vỏ quả. Sau 2-4 ngày dòi nở chui sâu vào trong phần múi quả để ăn tép cam cho tới khi đầy sức. Quả quýt bị hại sẽ thối và rụng. Khi đầy sức dòi chui ra ngoài vỏ, cong thân búng bật đi xa để rơi xuống đất lột nhộng ở độ sâu 1-2cm

- Phòng trừ: Dùng bẫy bả có chất dẫn dụ trộn với thuốc trừ sâu để diệt ruồi trưởng thành. Phun thuốc trừ sâu vẽ bùa và các loại sâu khác trong các tháng 7-8-9 cũng diệt được ruồi. Nhặt hết quả rụng chôn sâu để diệt dòi bên trong.

1.5. Nhện đỏ

- Đặc điểm: Nhện chích hút dịch trong các lá già, lá bánh tẻ làm lá mất màu xanh bóng, biến thành màu xám bạc. Nhện đẻ trứng trong mùa hè, rải các bên gân chính của lá. Nhện ưa thích nơi khô, tuy có quanh năm nhưng mật độ cao là về mùa khô hanh.

- Phòng trừ: Chú ý chăm sóc bón phân đầy đủ cho cây không để khô hạn kéo dài. Khi mới có nhện, cần phun các loại thuốc như Ortus 0,1%, Pegasus 0,1%, comite 0,1%. Khi phun chú ý phun ướt đều cả 2 mặt lá.

2. Bệnh hại quýt

2.1. Bệnh chảy gôm

- Triệu chứng: Bệnh chủ yếu hại các rễ tơ nơi tiếp giáp giữa bộ phận trên và dưới mặt đất. Ở cây bị bệnh, lá chuyển vàng, nhựa chảy ra từ các vết bệnh trên thân.

- Phòng trừ: phun hoặc quét dung dịch Aliet 2% hoặc Boocdo 3% lên thân cây.

2.2. Bệnh sẹo

- Triệu chứng: Bệnh xuất hiện giống như bệnh loét nhưng chỉ sau vài ngày vết bệnh sần sùi về một phía, phía đối diện thì lõm làm lá quăn queo. Trên quả vết bệnh nổi hình gai ngắn, quả méo mó không phát triển được. Bệnh phát sinh từ đầu mùa mưa gây hại cho đến hết mùa mưa.

- Phòng trừ: Phun Boocdo 1%, Sumi-eight 0,1% hoặc Tiltsuper 0,05% khi các đợt lộc ra trong vụ hè và vụ thu.

2.3. Bệnh loét cam:

- Triệu chứng: Trên lá, khi mới xuất hiện, vết bệnh có dạng giọt dầu trong suốt, sau đó vết bệnh lan rộng ra thành hình tròn hay hình bất kỳ màu nâu nhạt,

quầng vàng. Vết bệnh lan nhanh khi gặp nhiệt độ, ẩm độ cao. Khi cây bị bệnh, lá rụng hàng loạt, cành khô rồi chết, cây sinh trưởng kém, quả rụng sớm.

- Phòng trừ: phun dung dịch Boocdo 1%.

2.4. Bệnh vàng lá Greening

- Triệu chứng: Cây bị bệnh có hiện tượng "gân xanh lá vàng". Bệnh thường biểu hiện từ những cành đơn lẻ, lá rụng dần và cành bị chết. Ở những cành bị bệnh, quả nhỏ, biến dạng, màu nhạt, chua.

- Phòng trừ: Chặt bỏ những cây bị bệnh. Chăm sóc tốt cho vườn cam, trồng xen ổi để xua đuổi rầy chổng cánh.

2.5. Bệnh tàn lụi Tristeza

- Triệu chứng: Vết bệnh trên thân cành tạo thành những vết lõm vào phần gỗ. Trên lá: lá nhỏ, khi soi ngược ánh sáng thấy gân lá có các đoạn trong mờ. Lá vàng dần cả cây, bệnh nặng làm gân lá vị sưng sần sùi, toàn cây héo rũ và tàn lụi nhanh chóng.

- Phòng trừ: Chọn gốc ghép kháng bệnh hoặc chịu bệnh để sản xuất cây giống. Tạo điều kiện tốt ngay từ đầu để cây sinh trưởng khoẻ, tăng khả năng chống chịu bệnh. Phòng trừ triệt để rệp - môi giới truyền lan bệnh. Loại bỏ sớm những cây bệnh để hạn chế lây lan trên diện rộng.

III. THU HOẠCH, BẢO QUẢN:

3.1. Thu hoạch

Thời điểm: Thu hoạch khi vỏ quả chuyển từ màu xanh sang màu vàng khoảng 20-30 diện tích vỏ quả. Cần thu hoạch đúng thời vụ để tạo cho cây phân hóa mầm hoa tốt, thu hái quả vào những ngày râm mát.

Kỹ thuật: Dùng kéo chuyên dụng cắt cuống quả, thu hái quả nhẹ nhàng tránh tổn thương cơ học. Quả được cho vào thùng hoặc sọt có lót giấy, xốp, vận chuyển về nơi tập kết để phân loại, lau khô vỏ quả và tiến hành xử lý bảo quản.

3.2. Bảo quản

Bảo quản trong hòm gỗ phủ lá chuối khô: Quả được thu hái không bị rập nát, có kích cỡ tương đối đồng đều, được rửa sạch bằng nước vôi trong, để khô 5-7 ngày, bôi vôi cuống quả, xếp vào giữa hòm, khoảng cách các quả được chèn bằng lá chuối khô, đậy nắp giữ kín gió.

Bảo quản trong túi nilon đục lỗ: Quả được thu hái không bị rập nát, có kích cỡ tương đối đồng đều, được rửa sạch bằng nước vôi trong, để khô 5-7 ngày, bôi vôi cuống quả, cho vào túi nilon đục lỗ để nơi thoáng mát./.

QUY TRÌNH KỸ THUẬT TRỒNG VÀ CHĂM SÓC HOA CHI MAI



Trung tâm Khuyến nông Hà Nội

1. Giới thiệu chung

Cây hoa Chi Mai hay còn gọi là Nhất chi mai. Tên khoa học là *Prunus mume* Sieb.&Zucc, có nguồn gốc từ miền Bắc Việt Nam, là một loại hoa đẹp nở vào mùa xuân. Cây Chi Mai cùng họ với cây đào, mơ, mận là loại khá dễ trồng nhưng hơi khó nhân giống và chăm sóc cho lớn. Tiêu chí chơi cây hoa Chi Mai không cốt ở gốc lớn, tán dày mà là ở dáng phong sương, bên bẻ. Cây Chi Mai là cây quý hiếm đã được ghi đậm dấu ấn vào văn hóa nghệ thuật: chơi tranh, chơi chữ... và là biểu tượng sắc xuân của ngày tết cổ truyền Việt Nam.

2. Đặc điểm thực vật học

2.1. Thân: Chi Mai thuộc loại thân cây gỗ nhỏ, sống lâu, cao từ 2 - 3m, thân có màu xám đen, hay nứt nẻ, khi bị tróc vỏ cây có màu hơi đỏ, thân mảnh dẻ, phân cành nhiều.

2.2. Lá: Hình bầu dục, có răng cưa nhỏ mịn, màu lục thẫm hay lục nhạt tùy theo giống

2.3. Hoa: Hoa màu trắng tinh hoặc có điểm phớt hồng ở viền cánh, nở thành chùm 2-3 nụ. Có hai loại cánh hoa đơn tầng hoặc đa tầng gọi là cánh đơn hoặc cánh kép. Hoa nở vào tháng 1- 4 dương lịch. Hoa mai nở sau vài ngày, cánh dần tím lại khi tím đậm là rụng. Hoa có mùi thơm nhẹ.

2.4. Quả: Quả hạch hình cầu, có một rãnh bên rất rõ, phủ lông tơ mịn. Quả chín vào tháng 5 - 9 dương lịch.

3. Yêu cầu điều kiện ngoại cảnh

3.1. Nhiệt độ: Cây hoa Chi Mai sinh trưởng và phát triển trong điều kiện nhiệt độ thích hợp nhất từ 15 - 30°C.

3.2. Ánh sáng: Là cây ưa ánh sáng trung bình, cường độ sáng khoảng 10.000-12.000 Lux. Thời gian chiếu sáng tối thiểu 6-8 giờ/ngày.

3.3. Ẩm độ:

- Ẩm độ không khí 80-85%, ẩm độ đất 60-70% là điều kiện thích hợp nhất cho cây mai sinh trưởng phát triển.

3.4. Đất: Đất tốt, nhiều mùn, độ pH 6-7, thoát nước nhanh, đất thịt nhẹ thích hợp nhất để trồng mai.

4. Kỹ thuật chọn cây giống

- Cây phối, cây ghép hoặc cây giâm cành > 2 năm tuổi, chiều cao cây từ 60 - 70 cm, đường kính gốc >1cm, cây có khả năng sinh trưởng phát triển tốt, không bị nhiễm sâu bệnh hại.

5. Kỹ thuật trồng

5.1. Thời vụ trồng: Tháng 2 đến tháng 3 dương lịch hàng năm.

5.2. Chuẩn bị đất, giá thể:

- **Đối với trồng trên luống:** Cây bừa kỹ, nhặt sạch cỏ dại, chia luống rộng 90-120 cm. Lên luống cao 30cm, rãnh rộng 60cm.

Đào hố trồng: Kích thước của hố 25cm x 25cm x 25cm, đào giữa luống (hàng).

- **Đối với trồng trong chậu:** Dùng đất thịt nhẹ hoặc đất phù sa, trấu hun và phân chuồng trộn đều với tỷ lệ 2:1:1

5.3. Khoảng cách trồng, mật độ:

- Khoảng cách 50-60cm, mật độ 2800 - 3200 chậu/1000m² (đối với trồng chậu); 60 x 70cm, mật độ 2000 - 2500 cây/1000m² (đối với trồng đất)

5.4. Cách trồng: Trồng cây giữa hố, ấn đất chặt vừa để giữ cây cố định, sau khi trồng tưới đẫm nước vào gốc, có thể tủ gốc bằng rơm, rạ hoặc cỏ khô, trâu để giữ ẩm cho đất.

5.5. Tưới nước:

a. Đối với trồng trên luống:

Tưới định kỳ 7 – 10 ngày 1 lần. Có thể sử dụng 2 phương pháp sau:

+ Tưới phun: Trực tiếp vào gốc và tán cây giúp cây rửa sạch bộ lá để thúc đẩy quang hợp.

+ Tưới rãnh: Cho nước ngập 2/3 rãnh, để 1-2 giờ sau đó rút nước đi.

b. Đối với trồng trong chậu:

- Giai đoạn cây sau trồng đến khi cây có lá non: ngày tưới 2 lần (sáng, chiều mát) để đảm bảo đất trong chậu không bị khô.

- Cây trưởng thành: 3 ngày tưới 1 lần, tưới phun vào gốc và tán cây giúp cây rửa sạch bộ lá.

5.6. Kỹ thuật bón phân:

a. **Bón lót:** Lượng phân bón cho một hố: Phân chuồng ủ hoai mục: 1,5 - 2kg + Phân lân: 0,5kg + Vôi bột: 0,1kg. Lượng phân cho 1000m²: Phân chuồng ủ hoai mục 6 - 7 tấn + Phân lân: 300 - 400 kg + Vôi bột: 70 kg. Bón trước khi trồng 15 - 20 ngày.

b. Bón thúc

- Khi cây đã có lá non tiến hành bón thúc cho cây: Giai đoạn đầu tránh dùng NPK bón cho cây để khắc phục hiện tượng cây chảy nhựa vào mùa hè. Tháng 8 bón 1 đợt phân với lượng cho 1000m² như sau: Đạm Urê: 30 - 50 kg, Supe lân: 45 kg, Kali: 15 kg. Từ tháng 9 - 10 dùng nước phân chuồng ủ mục với phân lân hoặc dùng nước ngâm hạt đậu tương, hạt ngô để tưới cho cây. Lượng phân lân 15 - 20 kg/1000m²

5.7. Làm cỏ, xới xáo: Làm cỏ, xới xáo định kỳ mỗi tháng 2 lần; Vét luống 2 tháng 1 lần.

6. Kỹ thuật chăm sóc và điều khiển ra hoa

6.1. Cắt tỉa cành, đánh cây lên chậu

a. Cắt sửa cành:

Tiến hành cắt đầu ngay sau trồng để cành mới phát sinh nhiều hơn sẽ cho nhiều hoa. Sau đó mỗi tháng phải cắt nhẹ một lần cho đến tháng 6 âm lịch. Nếu chỗ đất tốt, cây phát triển mạnh, có tháng phải cắt sửa 02 lần. Trong quá trình cắt sửa, cần cắt, uốn cành tạo hình tán cây. Chú ý không làm gãy thân.

Nếu muốn nuôi dưỡng cây mai cao lớn, hàng năm, đầu xuân không cắt sửa đầu mà chỉ cắt nhẹ, tuy nhiên cắt như vậy nụ hoa sẽ thưa, ít hơn so với cắt sửa.

b. **Đánh cây lên chậu:** Muốn cây hoa mai đẹp để tạo dáng nghệ thuật (dáng trực, dáng xiêu, dáng hoành, dáng thác đổ...) thì cho cây vào chậu và chăm sóc, tỉa theo ý muốn.

6.2. Tuốt lá

Thời gian tiến hành tuốt dài, ngắn tùy theo giống, thời tiết ấm hay lạnh, cây khỏe hay cây yếu, cây tơ hay cây già, nên tuốt trước tết 45 - 55 ngày.

- Cách tuốt lá: Nên ngắt từng lá hoặc hai, ba lá một lần; không nên một tay nắm cành một tay tuốt lá thẳng từ đọt xuống, làm như vậy tổn thương đến mầm hoa.

6.3. Thúc và hãm thời gian ra hoa

a. **Thúc:** Cuối tháng 10 hoặc đầu tháng 11 âm lịch nếu thấy các nụ hoa chưa nhú một cách rõ ràng thì cần phải thúc bằng cách bôi xung quanh gốc sâu độ 5cm, tưới phân hữu cơ hòa nước hoặc nước tiểu, phun phân bón qua lá, chất kích thích sinh trưởng, phủ rơm rạ, cỏ chống rét đậm.

b. **Hãm:** Vào hạ tuần tháng 11, nếu thấy nụ hoa đã nhú to thì cần áp dụng biện pháp hãm cây bằng cách: Che ánh sáng, tạo bóng tối cả ngày cho cây trồng trong thời gian 10-15 ngày, không tưới, không xới xáo, dùng dao khứa quanh thân một vòng đứt vỏ qua tầng libe vào tận tầng gỗ. Xén bớt 10 – 20% rễ phụ, cần xén rải rác đều xung quanh gốc.

7. Biện pháp phòng trừ sâu bệnh hại

7.1. Sâu hại: Bao gồm các loại sâu hại chính như nhện đỏ, nhện trắng, sâu đục nõn, sâu đục cành. Nhện thường hại trên lá non, lá già, lá bánh tẻ làm lá cong, dày và chuyển sang màu vàng cuối cùng là rụng hàng loạt.

Biện pháp phòng trừ: Vệ sinh đồng ruộng, tàn dư, tạo tán cắt tỉa không để cành vô hiệu, tạo thông thoáng để tránh và hạn chế sâu hại phát sinh. Khi nhện phát sinh mật độ cao dùng các loại thuốc trừ nhện như: Otus 5SC, Pegasus 500ND, Comite 73EC... cần luân chuyển các loại thuốc trên để tăng hiệu lực. Nên sử dụng Polytrin 440EC hoặc Sherpa 25EC để diệt trừ sâu đục nõn. Đối với sâu đục cành dùng biện pháp thủ công bắt giết hoặc dùng thuốc Oncol 25ND nhào với đất sét hoặc tằm bông nhét vào chỗ đục, phun thuốc Padan 95SP phòng trừ sâu non vào đầu tháng 5.

7.2. Bệnh hại: Bao gồm các loại bệnh hại chính như đốm lá, phấn trắng, chảy gôm. Bệnh đốm lá thường phát sinh vào tháng 7, 8 khi nhiệt độ, ẩm độ cao; bệnh chảy gôm thường phát sinh sau mùa mưa.

Biện pháp phòng trừ: Vệ sinh đồng ruộng sạch sẽ, bón phân cân đối, hợp lý. Khi bệnh phát sinh nhiều, nên dùng thuốc Score 250EC, Anvil 5SC, Tilt 5EC... phun thuốc đều trên mặt lá để phòng, trị bệnh đốm lá, bệnh phấn trắng. Nên sử dụng thuốc Aliette 80WP pha 20-30g/bình 10 lít nước; Rhidomil pha 20-30g/bình 10 lít nước để phòng trừ bệnh chảy gôm.

Sử dụng thuốc BVTV theo đúng hướng dẫn trên bao bì của nhà sản xuất./.



MỤC LỤC

STT	NỘI DUNG	TÁC GIẢ, ĐƠN VỊ	TRANG
CHỦ TRƯỞNG CHÍNH SÁCH			
1	Kế hoạch phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm trên địa bàn thành phố Hà Nội năm 2017	UBND thành phố Hà Nội	1
2	Kế hoạch năm cao điểm hành động vệ sinh an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp 2017	UBND thành phố Hà Nội	4
3	Kế hoạch tái cơ cấu ngành nông nghiệp thành phố Hà Nội năm 2017	Sở Nông nghiệp & PTNT Hà Nội	7
XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI			
4	Kết quả thực hiện nhiệm vụ công tác quý I và phương hướng nhiệm vụ quý II năm 2017 của ngành Nông nghiệp & PTNT Hà Nội	ThS. Chu Phú Mỹ GD Sở Nông nghiệp & PTNT Hà Nội	11
5	Trang ảnh phát triển nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới	Trung tâm Khuyến nông Hà Nội	16
TRỒNG TRỌT - THỦY LỢI			
6	Hiệu quả của lớp học đồng ruộng về quản lý dịch hại tổng hợp theo hướng hữu cơ sinh học tại Hà Nội	TS. Nguyễn Duy Hồng Chi cục trưởng Chi cục BVTV Hà Nội	18
CHĂN NUÔI - THỦY SẢN			
7	Kết quả công tác phát triển chăn nuôi bò thịt, bò sữa tại Hà Nội	ThS. Nguyễn Thị Phương Thúy Trung tâm PTCN Hà Nội	22
8	Chăn nuôi lợn theo chuỗi khép kín - hướng đi hiệu quả	Lưu Thị Phượng Trung tâm Khuyến nông Hà Nội	23
9	Giải pháp nào để có sản phẩm gia cầm sạch lưu thông trên thị trường	ThS. Nguyễn Ngọc Sơn CCP Chi cục Thú y Hà Nội	25
KHOA HỌC KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ			
10	Hướng dẫn kỹ thuật trồng và thâm canh quýt đường canh	Sở Nông nghiệp & PTNT Hà Nội	27
11	Quy trình kỹ thuật trồng và chăm sóc hoa Chi Mai	Trung tâm Khuyến nông Hà Nội	30